**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 6 – LỚP 5C ( Từ 14/10 đến 18/10/ 2024 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **14/10** | 1 | HĐTN1 | Tổng kết hoạt động Viết câu chuyện về bản thân |  |
| 2 | Toán | Số thập phân (tiếp theo) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:***Hạt nảy mầm* |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 3:***Hạt nảy mầm* |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | Sự biến đổi hoá học của chất (Tiết 2) |  |
|  | 6 | TV tăng - LV | Bài 6 : Sắc vàng |  |
|  | 7 | Đạo đức | Bài 2: Em tôn trọng sự khác biệt (Tiết 3). |  |
| **Ba**  **15/10** | 1 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:**Luyện tập tả người (Kết bài) |  |
| 2 | Toán 2 | Số thập phân (tiếp theo) |  |
| 3 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
| 4 | Toán tăng | Luyện tập: Hàng của số thập phân, đọc, viết số thập phân |  |
| 5 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 6 | Mĩ thuật | *Đ/c Hải soạn và dạy* |  |
| 7 | Âm nhạc | *Đ/c Hiền soạn và dạy* |  |
| **Tư**  **16/10** | 1 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:**Trao đổi: *Em đọc sách báo* |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:**Bầu trời mùa thu |  |
| 3 | Toán 3 | Số thập phân bằng nhau |  |
| 4 | Khoa học 2 | Ôn tập chủ đề: Chất | GDQCN |
|  | 5 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 7 | HĐTN2 | Sự thay đổi của em |  |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:**Quy tắc viết tên riêng nước ngoài |  |
| **Năm**  **17/10** | 2 | Toán | So sánh các số thập phân (tiết 1) |  |
| 3 | Lịch sử - Địa lí | Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam ( tiết 2) | GDĐP |
| 4 | TV tăng | Luyện tập: Dấu gạch ngang |  |
| 5 | Công nghệ | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 6 | Tin học | *Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy* |  |
| 7 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 1 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
|  | 2 | Tiếng Anh | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| **Sáu**  **18/10** | 3 | Toán | So sánh các số thập phân (tiết 2) |  |
|  | 4 | HĐTN3 | Sinh hoạt lớp: Toạ đàm về chủ đề Em đã lớn hơn |  |
|  | 5 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:**Những bài học hay |  |
|  | 6 | Lịch sử - Địa lí | Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam ( tiết 3) |  |
|  | 7 | TC – Toán | Luyện tập: So sánh hai số thập phân bằng nhau |  |

**Tuần 6:**

Thứ hai ngày 14 tháng 10 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG.**

**VIẾT CÂU CHUYỆN VỀ BẢN THÂN**

**Chủ điểm tháng 10****“*Chăm ngoan, học giỏi*” (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đat:**

- HS được tìm hiểu ý nghĩa về ngày 15/10 và nội dung bức thư của Bác Hồ gửi ngành giáo dục.

- HS được tham gia phong trào “*Tìm kiếm tài năng nhí”.*

- Tổng kết cuộc thi*“Viết thư cho tương lai”*. HS chia sẻ bức thư của bản thân. HS thể hiện sự tự tin và hứng thú khi tham gia cuộc thi *“Viết thư cho tương lai”.*

- Giáo dục HS có ý thức tốt, đoàn kết, ngoan ngoãn, học giỏi và biết giúp đỡ. Tích cực tham gia các hoạt động và phong trào của nhà trường, Đội.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

***1. Giáo viên:***

- Loa, míc, âm thanh.

- Nội dung.

***2. Học sinh:***

- Ghế ngồi, biển lớp.

- Đồng phục, khăn quàng (đội viên 4 - 5)

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 05 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề ( 20 - 25 phút): Chủ điểm tháng 10 “Chăm ngoan, học giỏi” (tiết 2)**

**1. Hoạt động 1: Giáo dục HS tìm hiểu ý nghĩa ngày 15/10 và nội dung bức thư của Bác gửi ngành giáo dục**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS được tìm hiểu ý nghĩa về ngày 15/10 và nội dung bức thư của Bác Hồ gửi ngành giáo dục.  - HS mạnh dạn, tích cực trả lời các câu hỏi. | |
| *b. Cách tiến hành:*.  - TPT Đội mời HS lên thực hiện PTMN về ý nghĩa và nội dung bức thư của Bác Hồ gửi cho ngành giáo dục.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi có nội dung về chủ đề bức thư của Bác Hồ để giao lưu.  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS hướng ứng |

**2. Hoạt động 2: Tổng kết cuộc thi *“Viết thư cho tương lai”***

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS vui vẻ, phấn khởi chia sẻ về bức thư *“Viết thư cho tương lai”* của bản thân.  - HS được lắng nghe về bức thư của bạn để học hỏi và khen ngợi các bạn. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội mời GVCN lớp 4C lên tổng kết cuộc thi *“Viết thư cho tương lai”*. Nhận xét và khen ngợi về ý thức HS khi tham gia cuộc thi.  - GV mời đại diện HS lên đọc chia sẻ về bức thư trước toàn trường.  - Gọi HS bày tỏ cảm xúc sau khi nghe.  \* Trao đổi về buổi tổng kết cuộc thi *“Viết thư cho tương lai”* qua các câu hỏi:  - Em có thích cuộc thi *“Viết thư cho tương lai”* không? Trong tương lai, em muốn mình sẽ làm được gì?  - Qua cuộc thi *“Viết thư cho tương lai”*có lợi ích gì cho em?  - GV nhận xét, tuyên dương. Kết thúc, dặn dò. | - HS lắng nghe  - HS bày tỏ cảm xúc  - HS trả lời  - HS ghi nhớ |

|  |
| --- |
| **IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**  ..……………………………………………………………………………………………………………………………………………….…….……  ..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

## **SỐ THẬP PHÂN( TT) - T1**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết khái niệm ban đầu về số thập phân; lập số, đọc viết số thập phân có dạng đơn giản.

- Viết được các phân số thập phân và hỗn số có chứa phân số thập phân thành số thập phân.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến số thập phân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực mô hình hóa.

- Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.

- Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

- Hình vẽ trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SHS.

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh khởi động:    Và yêu cầu HS thảo luận, nói cho bạn nghe những điều quan sát được từ bức tranh.  GV đặt câu hỏi:  + *Đã tô màu bao nhiêu phần tờ giấy.*  *+ Hãy viết hỗn số biểu thị phần tô màu của mỗi tờ giấy.*  - GV dẫn dắt: “*Vậy làm thế nào để viết các hỗn số trên dưới dạng số thập phân? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay: “****Bài 16: Số thập phân (tiếp theo)****”.*  **2. Hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Biết viết và đọc số thập phân.  **b. Cách thức tiến hành**  **-** GV hướng dẫn HS viết số thập phân: 1  + Phần nguyên của hỗn số là bao nhiêu?  Phần nguyên của số thập phân cũng là 3.  + Phần phân số của hỗn số là phân số nào?  + Viết số đó dưới dạng số thập phân.  Phần thập phân của số thập phân là 3  Vậy 1.  - GV giới thiệu:   * được viết thành 1,3 * 1,3 đọc là **một phẩy ba.** * 1,3 gọi là **số thập phân.**   *-* GV yêu cầu HS nhắc lại cách đọc và làm tương tự với phân số .  - GV chốt lại, giới thiệu cấu tạo của số thập phân:    - GV đặt câu hỏi:  + Số thập phân gồm có mấy phần? Đó là những phần nào? Được ngăn cách bởi dấu gì?  + Mỗi đơn vị của một hàng bằng bao nhiêu đơn vị của hàng thấp hơn?  + Khi đọc, viết một số thập phân cần lưu ý những gì?  - GV khái quát lại:  **Ghi nhớ - SGK – tr.41+42.**  **-** GV cho HS nhắc lại.  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:**  - HS hoàn thành các bài tập 1; 2; 3; 4 trong SGK  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *a) Chuyển các hỗn số sau thành số thập phân rồi đọc các số thập phân đó:*    *b) Nêu phần nguyên và phần thập phân trong mỗi số thập phân ở câu a.*  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, nói cho nhau nghe cách làm và trình bày vào vở cá nhân.  - GV mời 1 HS trình bày kết quả. Cả lớp đối chiếu, nhận xét.  - GV chữa bài, chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *a) Đọc các số thập phân (theo mẫu):*  ***Mẫu:*** *Số thập phân 5,126 đọc là năm phẩy một hai sáu hoặc đọc là năm phẩy một trăm hai mươi sáu.*    *b) Viết mỗi số thập phân sau:*              - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **4. Vận dụng**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS quan sát, thực hiện theo yêu cầu.  - HS chia sẻ về những gì quan sát được trong bức tranh.  *+ Tờ giấy màu xanh: 1 tờ giấy và tờ giấy.*  *Tờ giấy màu hồng: 2 tờ giấy và tờ giấy.*  + *Tờ giấy màu xanh:*  *Tờ giấy màu hồng: .*  - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS theo dõi, trả lời:  + Phần nguyên bằng 1.  +  + 0,3  - HS nhắc lại và trả lời:   * được viết thành 2,47. * 2,47 đọc là **hai phẩy bốn mươi bảy.** * 2,47 gọi là **số thập phân.**   - HS theo dõi và ghi chép.  - HS trả lời:  + Mỗi số thập phân gồm hai phần: phần nguyên và phần thập phân được phân cách bởi dấu phẩy.  + 10 đơn vị.  + ta đọc, viết lần lượt từ hàng cao đến hàng thấp.  - HS theo dõi, ghi chép vào vở.  - HS nhắc lại.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a) : ba phẩy bảy.*  *: Năm phẩy sáu mươi ba.*  *: Mười hai phẩy ba trăm bảy mươi tám.*  *b) Số 3,7 có phần nguyên là chữ số 3 và phần thập phân là chữ số 7.*  *Số 5,63 có phần nguyên là chữ số 5 và có phần thập phân gồm các chữ số 6, 3.*  *Số 12,378 có phần nguyên gồm các chữ số 1,2 và phần thập phân gồm các chữ số 3, 7, 8.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a) 2,71: hai phẩy bảy mốt hay hai phẩy bảy mươi mốt.*  *34,206: ba tư phẩy hai không sáu hay ba mươi tư phẩy hai trăm linh sáu.*  *19,041: mười chín phẩy không bốn một hay mười chín phẩy không trăm bốn mươi mốt.*  *0,523: không phẩy năm hai ba hay không phẩy năm trăm hai mươi ba.*  *b) Ba phẩy không không tám: 3,008*  *Mười lăm phẩy sáu: 15,6*  *Bảy phẩy ba chín: 7,39*  *Hai trăm năm mươi sáu phẩy bảy mươi ba: 256,73*  *Năm phẩy ba trăm linh hai: 5,302*  *Mười phẩy không trăm tám mươi hai: 10,082* |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tiết 3+4 : Chia sẻ và đọc

**BÀI ĐỌC 3: HẠT NẢY MẦM** (2 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

*1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài thơ. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: kể về một số hoạt động học tập có tính trải nghiệm, qua đó cho thấy sự thú vị và ý nghĩa thiết thực của phương pháp học tập “học đi đôi với hành".

1*.2. Phát triển năng lực văn học*

- Bước đầu cảm nhận được từ ngữ, chi tiết thú vị và có ý nghĩa trong câu chuyện; chia sẻ được cảm nhận của mình với cô và các bạn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

*2.1. Phát triển các năng lực chung*

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: biết cùng các bạn thảo luận nhóm, xác định cách đọc, giọng đọc cho toàn bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học*: chủ động nghiên cứu bài đọc, trả lời đúng các CH đọc hiểu trong bài; tìm được các chi tiết hay trong bài đọc.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: đề xuất được phương án, cách thức để hiểu nội dung bài nhanh nhất.

*2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu*

*Phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập* : biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh vẽ trong bài phóng to.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 5*, tập một.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| **Cách tiến hành:**  - Cho HS chơi trò chơi “Lật mảnh ghép” để kiểm tra bài cũ :  MG1: Vì sao Diệp muốn giúp Lý cắt chữ U*?*  MG2: *Vì sao lúc đầu Lý định nhờ Diệp giúp nhưng sau đó lại không nhờ nữa?*  *MG3: Từ câu chuyện trên em rút ra cho mình bài học gì\?*  - Cho HS quan sát và miêu tả bức tranh dưới mảnh ghép  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS  - Giới thiệu bài:  Trong các tiết học trước, chúng ta đã đọc bài *Trái cam và Làm thủ công*, đã thấy việc học tuy vất vả nhưng rất thú vị và rất có ý nghĩa. Hôm nay, cô sẽ cùng các em đọc câu chuyện *Hạt nảy mầm*. Qua bài học, các em sẽ biết rất nhiều điều thú vị về sự nảy mầm của hạt cây và sẽ hiểu thêm về ý nghĩa của các hoạt động thực hành trong học tập đấy. Chúng ta cùng đọc bài nhé! | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV   - Vì Diệp quan sát thấy Lý cắt mãi mà chữ vẫn méo.  - Vì Lý muốn tự tay cắt chữ U.  - Câu chuyện cho em một bài học: Trong học tập nếu chúng ta có sự quyết tâm rèn luyện thì chắc chắn sẽ thành công.  -Bức tranh vẽ về hai ông cháu đang trò chuyện vui vẻ. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Phân biệt lời đối thoại của các nhân vật.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm toàn bài, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: vòng đời, rắn cấc, nứt nanh, …) và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS (thực thụ, hí hửng, …). Giọng đọc phù hợp với diễn biến của chuyện.  - Hướng dẫn đọc chú giải trong SGK, tổ chức cho HS tra từ điển, sau đó báo cáo kết quả  - GV HD đọc : Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng,chú ý giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV tổ chức cho HS xác đinh khổ thơ:  *Đoạn 1: Từ đầu đến “cẩn thận xếp những lọ cây vào giỏ”.*  *Đoạn 2: Từ “Thụy mang giỏ cây đến lớp” đến “Loan cãi”.*  *Đoạn 3: phần còn lại*  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *dẫu*, *chập chờn*, *len*, *trái hồng*, *vành nôi*, …).  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Xung quanh* ***rộ lên*** *tiếng bàn tán: // Một cái hạt* ***nấu chín*** */ còn mọc mầm / thì* một con gà luộc / vẫn có thể đẻ trứng!  *− Nó* ***chỉ chưa nảy mầm*** *thôi. // − Loan cãi.*  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bộ bài đọc.  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ học sinh. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo  - HS tra từ điển tìm hiểu nghĩa của từ các em chưa hiểu.  - HS đọc  + HS xác định đoạn trong bài.  + HS làm việc nhóm ba, đọc nối tiếp trong vòng 3 phút.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc toàn bài. HS khác lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV tổ chức HĐ này bằng trò chơi Phỏng vấn  - GV cho HS chơi trò chơi: Phóng viên nhỏ  + Một bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm theo 5 câu hỏi của bài.  (1) *Thụy và các bạn ươm mầm để làm gì?*   (2) *Chi tiết nào cho thấy Thuỵ quan sát rất kĩ quá trình nảy mầm của hạt đậu đen và hạt muồng hoàng yến?*  (3) *Em hãy giúp Loan giải thích cho các bạn về sự nảy mầm của hạt gấc?*  **GV có thể bổ sung** (nếu có thời gian): Người ta có thể trồng gấc bằng hạt hoặc bằng hom.  -Nếu trồng bằng hạt, ta lấy hạt quả gấc chín, rửa sạch và phơi khô vài ngày. Sau đó bóc hết lớp vỏ đen bên ngoài và để lại nhân trắng, ngâm chúng vào nước ấm trong 2 – 3 tiếng rồi sau đó đem gieo vào đất ẩm. Đặt khay gieo ở khu vực thoáng mát và tưới nước giữ ẩm cho khay gieo. Chỉ khoảng 1 tuần là hạt sẽ nảy mầm.  -Nếu trồng bằng hom, ta chọn những cây sai quả, quả to, chín đẹp làm giống. Tiếp đó, chọn những dây gấc bánh tẻ (không quá già hoặc quá non), cắt thành từng đoạn dài từ 30 – 40 cm (gọi là hom), mỗi hom phải gồm 2 – 3 đốt trở lên. Trồng bằng hom, cây nhanh lớn và cho thu hoạch nhanh hơn.  (4) *Theo em, Thuỵ, Loan và các bạn đã học được những gì từ tiết thực hành?*  (5)  *Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về vai trò của thực hành trong học tập?* | - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Thụy và các bạn ươm mầm để làm gì?*   (2) *Chi tiết nào cho thấy Thuỵ quan sát rất kĩ quá trình nảy mầm của hạt đậu đen và hạt muồng hoàng yến?*  *(3)Em hãy giúp Loan giải thích cho các bạn về sự nảy mầm của hạt gấc?*  (4) *Theo em, Thuỵ, Loan và các bạn đã học được những gì từ tiết thực hành?*  (5) *Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về vai trò của thực hành trong học tập?*  - HS thực hiện. – Phóng viên mời các nhóm trả lời, mời nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  (1) Thuỵ và các bạn ươm mầm để quan sát, tìm hiểu về quá trình nảy mầm của hạt cây.  *(2)* Thuỵ thấy hạt muồng hoàng yến trương nở, vỏ mềm dần, nảy mầm, cắm rễ xuống nền đất ẩm mềm, vươn dậy trong chiếc lọ thuỷ tinh; Thuỵ phát hiện ra hạt muồng hoàng yến chậm nảy mầm hơn hạt đậu đen.  *(3)* HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Hạt gấc sau khi đồ xôi vẫn nảy mầm được bình thường vì vỏ nó rất cứng và dày, việc đồ xôi không làm cho hạt gấc chín mà chỉ làm cho vỏ hạt mềm hơn, khiến hạt chóng nảy mầm hơn. / Tớ đoán là nếu mình đốt hạt gấc vài phút rồi đem trồng thì hạt cũng chóng nảy mầm như hạt xoan, vì vỏ hạt gấc cũng dày và cứng như vỏ hạt xoan. /...  (4)HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Các bạn biết thêm một điều thú vị: Mỗi cái hạt là một cơ thể sống thực thụ, có khi mình phải đánh thức hạt có vỏ cứng bằng cách ngâm chúng vào nước nóng hoặt đốt chúng vài phút. / Các bạn hiểu thêm: Muốn hiểu sâu sắc bài học, phải tham gia thực hành. / Cuộc sống có nhiều điều thú vị, nếu không học thì chúng ta không biết. / Hoạt động trải nghiệm trong học tập rất thú vị và bổ ích. / Các bạn học được một số kĩ thuật ươm mầm. /...  (5)HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Có rất nhiều điều thú vị, chúng ta chỉ biết qua thực hành. / Thực hành giúp ta hiểu nội dung bài học sâu sắc hơn. / Học đi đôi với hành thì mới có kết quả tốt nhất. / ... |
| **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp với diễn biến của bài đọc. | |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao:**  **Cách tiến hành:**   * GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.   - GV chỉ cần tập trung hướng dẫn HS điều chỉnh cách đọc khi HS nghỉ hơi, nhấn giọng không đúng hoặc có giọng đọc không phù hợp với nội dung câu, đoạn.  - HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài . Tổ chức trò chơi truyền điện,*...*) để tăng tính hấp dẫn  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 1, chú ý biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng in đậm.  - GV nhận xét HS. | *Một hạt muồng hoàng yến bé nhỏ / đã* ***ngủ quên*** *từ lâu lắm trong vỏ cứng. // Rồi một ngày, / nó* ***trương nở****, / vỏ* ***mềm dần****. //* ***Bum****! // Hạt đã nảy mầm. // Nó* ***cắm rễ*** *xuống nền đất ẩm mềm, /* ***vươn dậy*** *trong chiếc lọ thuỷ tinh. // Quanh nó là ba lọ mầm đậu đen đã cao, / lá* ***xanh nõn****.* |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Bài đọc giúp em có suy nghĩ gì về vai trò của thực hành trong học tập? Hãy viết câu trả lời ra giấy trong thời gian1 phút.*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  \* Củng cố, dặn dò  - GV dặn HS đọc lại bài.  - GV dặn HS về n hà tìm đọc truyện (hoặc bài thơ, bài báo) nói về học và hành theo yêu cầu trong SGK (*Tiếng Việt 5*, tập một, trang 45) để chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo.* | * Kĩ thuật : Viết tích cực * HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Chiều: Tiết 1: Khoa học

## **SỰ BIẾN ĐỔI HÓA HỌC CỦA CHẤT- T2**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**:

Sau bài học này, HS trình bày được:

- Một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hóa học.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

***Năng lực riêng:***

- Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hóa học.

- Thực hiện được một số thí nghiệm đơn giản về biến đổi hóa học.

**3. Phẩm chất**:

*- Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên:**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Các hình ảnh, video liên quan đến bài học.

- Các thẻ đáp án (A, B, C, D).

- Phiếu thực hành và dụng cụ thí nghiệm.

**2. Đối với học sinh:**

- SHS, vở ghi.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  **a. Mục tiêu:** Khơi gợi sự hứng thú tìm hiểu bài mới của HS.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV cho HS thảo luận câu hỏi khởi động SGK 20: *Nêu một số cách em có thể làm để biến đổi một tờ giấy.*  Description: Xấp 10 Tờ Giấy Roki A3 Lỡ Dày 240gsm Vẽ Chì, Màu Nước, Màu Marker, Làm  Thiệp, Báo Tường | BookBuy.vn  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học***: Bài 4. Sự biến đổi hóa học của chất.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Sự biến đổi hóa học.**  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được sự biến đổi hóa học trong trường hợp đơn giản.  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem [video cho vôi sống vào nước](https://youtu.be/xJQ-KbGYkLw?si=uMGRJbmIzxnZLugT) (0.15s – 2.00s).  - GV mời 1 HS nhận xét sự biến đổi của vôi sống sau khi xem xong video.  - GV nhận xét: *Đây là sự biến đổi hóa học. Vôi sống khi thả vào nước đã không giữ lại được tính chất của nó nữa.*  - GV cung cấp thông tin kiến thức về sự biến đổi hóa học:  *+ Chất ban đầu sẽ biến đổi thành chất khác khi xảy ra biến đổi hóa học.*  *+ Một số dấu hiệu của sự biến đổi hóa học có thể nhận thấy như biến đổi màu sắc, thay đổi mùi vị, có khí được tạo thành, xuất hiện vẩn đục,…*  - GV yêu cầu HS từ định nghĩa về sự biến đổi hóa học, thảo luận nhóm đôi hoàn thành nhiệm vụ sau:  *Sự biến đổi của đường trong trường hợp nào dưới đây là biến đổi hóa học và trường hợp nào không phải biến đổi hóa học? Vì sao?*  *+ Trường hợp 1: Hòa tan đường trong nước*    *+ Trường hợp 2: Đun nóng đường đến khi đường đổi màu sắc và có mùi khét.*    - GV mời đại diện 1 – 2 cặp trình bày kết quả thảo luận. Các cặp còn lại chú ý lắng nghe để nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV liên hệ với phần khởi động, đặt câu hỏi: *Vậy mảnh giấy bị xé vụn có phải là sự biến đổi hóa học không? Tại sao?*  Description: Workshop tái chế thiếu nhi - Cùng bé làm tranh xé dán đầy sáng tạo  **-** GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời tốt và chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **Hoạt động 2: Thực hành, thí nghiệm.**  **a. Mục tiêu:** HS thực hành được một số thí nghiệm đơn giản về sự biến đổi hóa học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm nhóm một phiếu thực hành và một bộ dụng cụ *Thí nghiệm 1. Tìm hiểu sự biến đổi của gạo* và *Thí nghiệm 2. Tìm hiểu sự biến đổi của vỏ trứng*.  - GV hướng dẫn HS cách tiến hành các thí nghiệm như trong phiếu thực hành.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS dự đoán hiện tượng xảy ra trên vỏ trứng trong mỗi cốc ở thí nghiệm 2.  - Mỗi thí nghiệm, GV cho các nhóm 3p thực hành. GV quan sát, hướng dẫn các nhóm khi cần thiết.  - GV yêu cầu các nhóm hoàn thành các câu hỏi thảo luận trong phiếu thực hành sau khi làm xong các thí nghiệm.  - GV mời đại diện từng nhóm báo cáo kết quả hoàn thành phiếu thực hành.  - GV nhận xét chung, chốt lại đáp án đúng, tuyên dương các nhóm thực hành tốt.  - GV cho HS xem thêm [video về thí nghiệm cho quả trứng vào giấm ăn](https://youtube.com/shorts/2gl0QdVgPmw?si=Ap9g96mE98S3-d0z).  **Hoạt động 3: Một số ví dụ về sự biến đổi hóa học.**  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được một số ví dụ đơn giản về sự biến đổi hóa học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, xác định sự biến đổi hóa học của chất trong các trường hợp dưới đây và giải thích:  *Trường hợp nào dưới đây thể hiện sự biến đổi hóa học của chất? Vì sao?*   |  |  | | --- | --- | | *Xi măng, cát và nước được trộn với nhau*    *Đinh sắt bị bẻ cong*    *Than củi bị đốt cháy* | *Xi măng và cát khô được trộn với nhau*    *Đinh sắt bị gỉ*    *Than củi bị ướt* |   - Mỗi trường hợp, GV mời đại diện 1 cặp trả lời. Các cặp còn lại chú ý lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân suy nghĩ trả lời câu hỏi: *Trong những cách em làm biến đổi tờ giấy, cách nào làm cho tờ giấy có sự biến đổi hóa học? Vì sao?*  Description: Set 80 Tờ Giấy Note Basic - Giấy Ghi Chú Caro Kẻ Ngang | JC Notebook  - GV mời đại diện 1 HS trả lời câu hỏi.  - GV chốt lại đáp án đúng, chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS củng cố lại các kiến thức đã học về sự biến đổi hóa học.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ các đáp án (A, B, C, D). GV tổ chức cho HS chơi trò *trắc nghiệm*.  - GV nêu luật chơi:  *+ GV chiếu câu hỏi, sau khi GV đọc xong câu hỏi, GV chiếu các đáp án.*  *+ Theo hiệu lệnh của GV, đại diện các nhóm lần lượt giơ thẻ đáp án của nhóm mình.*  *+ Nhóm nào trả lời được nhiều đáp án đúng nhất sẽ chiến thắng.*  - GV mời cả cả lớp cùng tham gia trò chơi:  **Câu 1:** Hiện tượng chất này bị biến đổi thành chất khác được gọi là gì?  A. Sự biến đổi lí học.  B. Sự biến đổi cơ học.  C. Sự biến đổi sinh học.  D. Sự biến đổi hóa học.  **Câu 2:** Trường hợp nào trong hình dưới đây có sự biến đổi hóa học?  A. Description: Chồng trẻ vướng vòng lao lý vì xé giấy tờ ly hôn ở Tòa án B.  C. Description: Giấy Lá Vò Nát Khít - Ảnh miễn phí trên Pixabay - Pixabay D. Description: Mẫu biên bản bàn giao tài liệu, giao nhận công việc, tài sản năm 2023  **Câu 3:** Dấu hiệu nào dưới đây **không** phải của sự biến đổi hóa học?  A. Biến đổi hình dạng và giữ nguyên tính chất.  B. Biến đổi màu sắc.  C. Thay đổi mùi vị.  D. Có khí được tạo thành.  **Câu 4:** Trường hợp nào dưới đây có sự biến đổi hóa học?  A. Description: Cách đóng đinh mà không làm hư hại đến bức tường của bạn B. Description: Hộp đinh tán Patta 4.8x22mm (hộp 500 cái rivet) chất lượng giá tốt nhất |  Tatmart.com  C. Description: Cái Đinh Rỉ Sét Gỗ Phong - Ảnh miễn phí trên Pixabay - Pixabay D. Description: Đinh bê tông AB 3cm - VẬT TƯ THÁI HƯNG  **Câu 5:** Trường hợp nào dưới đây **không** có sự biến đổi hóa học?  A. Description: 10000+ Đốt Củi & ảnh Lửa miễn phí - Pixabay B. Description: Thí nghiệm đơn giản để biến trứng thành quả bóng trong suốt, nảy như bóng  bàn - KhoaHoc.tv  C. Description: Rìu bổ củi Gardena 1400A 08716-20 D. Description: Công thức & cách trộn xi măng xây nhà chuẩn nhất hiện nay | Trần Anh Group  - Với mỗi câu hỏi, GV mời đại diện nhóm trả lời đúng giải thích tại sao các đáp án còn lại sai. Các nhóm khác chú ý lắng nghe để nhận xét. GV chốt lại đáp án sau mỗi câu hỏi.  - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét chung, công bố nhóm chiến thắng và tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng nêu được một số ví dụ về sự biến đổi hóa học.  **b. Cách thức thực hiện**:  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân:  *Nêu ví dụ về sự biến đổi hóa học của chất trong thực tiễn và cho biết dấu hiệu giúp em nhận biết sự biến đổi đó theo gợi ý sau.*   |  |  | | --- | --- | | ***Sự biến đổi hóa học của chất*** | ***Dấu hiệu nhận biết*** | | *?* | *?* |   - GV mời đại diện 3 – 4 HS, mỗi HS nêu 1 ví dụ và dấu hiệu nhận biết về sự biến đổi hóa học. Các HS còn nhạn chú ý lắng nghe để nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời tốt và chốt lại câu trả lời đúng.  **\* CỦNG CỐ**  - GV tổng kết lại nội dung kiến thức chủ yếu của cả bài học: *Khi có biến đổi hóa học, chất ban đầu sẽ bị biến đổi thành chất khác như gạo nấu thành cơm, đinh sắt thành đinh gỉ, giấy cháy thành tro,…*  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia củaHS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Làm bài tập trong VBT.  - Đọc và chuẩn bị trước bài sau ***– Bài 5. Năng lượng và năng lượng chất đốt.*** | - HS thảo luận, suy nghĩ trả lời câu hỏi khởi động.    - HS trả lời: *Một số cách làm biến đổi một tờ giấy: Gấp, cắt nhỏ, vò, đốt,…*  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS xem video.  - HS nêu hiện tượng: *Vôi sống khi thả vào nước đã bị biến đổi thành vôi tôi dẻo quánh, kèm theo sự tỏa nhiệt.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chép nội dung kiến thức về sự biến đổi hóa học.  - HS nhóm đôi suy nghĩ hoàn thành nhiệm vụ.  - HS trả lời: *Sự biến đổi của đường trong trường hợp 2 là sự biến đổi hóa học vì dưới tác dụng của nhiệt, đường đã không giữ được tính chất của nó nữa, nó đã bị biến đổi thành một chất khác.*  - HS chữa bài.  - HS lắng nghe câu hỏi, suy nghĩ câu trả lời.  - HS trả lời: *Xé giấy không phải là sự biến đổi hóa học vì mảnh giấy bị xé vụn nhưng vẫn giữ nguyên tính chất của nó, không bị biến đổi thành chất khác.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tạo nhóm, nhận phiếu thực hành và bộ dụng cụ hóa chất 2 thí nghiệm.  - HS chú ý lắng nghe để nắm được cách thực hiện.  - HS dự đoán hiện tượng:  *+ Cốc A (vỏ trứng trong giấm): Có sự biến đổi hóa học.*  *+ Cốc B (vỏ trứng trong nước): Không có sự biến đổi hóa học.*  - Các nhóm thực hiện các thí nghiệm.  - Các nhóm hoàn thành câu hỏi thảo luận trong phiếu thực hành.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả hoàn thành phiếu thực hành:  *Thí nghiệm 1:*  *+ Hạt gạo khi được nghiền nhỏ có sự biến đổi hình dạng so với hạt gạo chưa nghiền.*  *+ Gạo và cơm có màu sắc giống nhau (màu trắng); mùi, vị khác nhau.*  *+ Khi nấu thành cơm, hạt gạo đã có sự biến đổi hóa học.*  *Thí nghiệm 2: Vỏ trứng 1 ở cốc A bị biến đổi hóa học vì có khí được tạo thành, vỏ trứng biến đổi tính chất khi cho giấm ăn vào.*  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS xem video.  - HS làm việc theo cặp.  - HS trả lời:  *+ Các hình 6, 8, 10 có sự biến đổi hóa học.*  *+ Vì:*  *o Hình 6: Xi măng, cát và nước trộn với nhau sẽ tạo thành vữa xi măng có tính chất hoàn toàn khác với tính chất của 3 chất tạo thành nó.*  *o Hình 8: Chiếc đinh sắt bị gỉ biến đổi màu sắc và có tính chất mới.*  *o Hình 10: Củi bị đốt cháy biến đổi thành màu đen, dễ vỡ.*  - HS chữa bài.  - HS lắng nghe câu hỏi, suy nghĩ câu trả lời.  - HS trả lời: *Đốt tờ giấy sẽ có sự biến đổi hóa học vì tờ giấy bị đốt thành tro, không còn giữ được tính chất ban đầu.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS ổn định nhóm, nhận bộ thẻ đáp án từ GV.  - Các nhóm chú ý lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS tích cực tham gia trò chơi.  - HS trả lời:  *Câu 1. D.*  *Câu 2. B.*  *Câu 3. A.*  *Câu 4. C*  *Câu 5. C.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài tập theo gợi ý.  - HS trả lời:   |  |  | | --- | --- | | ***Sự biến đổi hóa học của chất*** | ***Dấu hiệu nhận biết*** | | *Tiêu hóa thức ăn trong dạ dày* | *Thức ăn tiêu hóa trong dạ dày bị biến đổi thành chất khác* | | *Cơm bị thiu* | *Cơm bị thiu bị biến đổi mùi vị* | | *Thức ăn để lâu ngày trong không khí bị mốc, bốc mùi* | *Thức ăn để lâu ngày bị biến đổi mùi vị* |   - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung kiến thức trọng tâm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm cho các tiết học sau.  - HS chú ý lắng nghe và về nhà thực hiện các yêu cầu của GV. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 6: SẮC VÀNG**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : *Sắc vàng*

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết: *vàng lịm, lạ lùng, trù phú, lắc lư..*  - Gv hướng cho hs viết bài theo kiểu chữ nghiêng.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Đạo đức

**BÀI 2: EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC – T3**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tỉnh, hoàn cảnh, dân tộc) của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

- Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

- Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Giao tiếp và hợp tác:* Tích cực thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập; thực hiện được các lời nói và hành động tích cực với người khác trong giao tiếp, thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt của họ.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Xử lí được các tình huống trong học tập và cuộc sống liên quan đến việc thể hiện được sự tôn trọng người khác.

***Năng lực riêng:***

*Điều chỉnh hành vi:*

*- Nhận thức chuẩn mực hành vi:* Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác; biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt của người khác.

*- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Đồng tình với những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác; không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc....

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thể hiện được bằng lời nói và hành động thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

**3. Phẩm chất**

*- Nhân ái:* Có ý thức và tự giác thể hiện thái độ, lời nói, hành động tôn trọng sự khác biệt của người khác; không phân biệt đối xử về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc...

**GDQCN: Quyền sống; Quyền giữ gìn phát huy bản sắc; Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Quyền bí mật đời sống riêng tư**

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, VBT (nếu có).

- Giấy A4, A0 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử.

- Các hình ảnh, tranh ảnh, câu chuyện thực tế có liên quan đến bài học.

**2. Đối với học sinh**

- SHS Đạo đức 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV chuẩn bị một số phiếu ghi thông tin (khoảng 4 phiếu), mỗi phiếu ghi tên 1 HS trong lớp.  - GV chọn một số HS có những điểm khác biệt đặc trưng so với các bạn khác về đặc điểm ngoại hình, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...    - GV mời 2 HS tham gia (1 nam, 1 nữ), mỗi em bốc 1 phiếu và mô tả đặc điểm của bạn có tên trong phiếu.  - GV mời các bạn còn lại đoán tên của “người bí ẩn” trong phiếu.  - GV nêu câu hỏi cho cả lớp: *Vì sao các em tìm được người bí ẩn trong trò chơi này?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổ chức cho HS liên hệ với bản thân và nêu những điểm khác biệt của mình trước lớp.  - GV gợi ý cho HS liên hệ bản thân:  *+ Giới thiệu đặc điểm khác biệt của bản thân: chiều cao, cân nặng, giới tính, màu da, màu tóc, sở thích, thói quen,...*  *+ Cảm nhận khi có những đặc điểm khác biệt đó:*   * *Bản thân như có thêm một màu sắc mới, không trùng lặp với mọi người.* * *Tạo nên sự chú ý cho mọi người, dễ dàng thu hút ánh nhìn và mang lại cho bản thân cảm giác tự tin, không mặc cảm.*   - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Mỗi chúng ta đều có sự khác biệt với mọi người xung quanh, chúng ta cần biết cách chấp nhận sự khác biệt của nhau để hợp tác, giảm sự bất hòa trong giao tiếp. Đồng thời, khi hiểu rõ sự khác biệt và chấp nhận sự khác biệt của người khác, chúng ta biết yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, nuôi dưỡng những mối quan hệ đẹp ở lớp, trường, gia đình, hàng xóm láng giềng,...Chúng ta cùng vào bài học* ***“Em tôn trọng sự khác biệt của người khác”****.*  **2. Hoạt động vận dụng**  **a. Mục tiêu:** HS không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập 1***  - GV tổ chức cho HS: *Hãy kể về một lần em không được người khác tôn trọng sự khác biệt. Khi đó, em cảm thấy như thế nào? Em hãy rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân.*  - GV gợi ý cho HS một số hình thức thể hiện:  *+ Tình huống đó xảy ra vào lúc nào, khi nào?*  *+ Tình huống xảy ra thế nào?*  *+ Em xử lí tình huống như thế nào?*  *+ Em rút ra bài bài học gì cho bản thân?*  - GV mời một số HS trình bày. HS khác lắng nghe, nêu câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  ***Bài tập 2***  - GV chia HS làm việc cá nhân: *Hãy vẽ chân dung của em vào giữa bông hoa, ghi đặc điểm khác biệt của bản thân mà em tự hào và muốn được mọi người tôn trọng trên mỗi cánh hóa.*  - GV gợi ý cho HS đặc điểm khác biệt của bản thân mà em tự hào.  *+ Thói quen.*  *+ Ngoại hình.*  *+ Năng khiếu...*    - GV mời một số HS trình bày. HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  ***Bài tập 3:***  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: *Hãy liệt kê một số việc làm mà em biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân.*  - GV hướng dẫn HS làm theo mẫu bảng:   |  |  | | --- | --- | | Việc làm việc thể hiện tôn trọng sự khác biệt | Việc làm chưa thể hiện tôn trọng sự khác biệt | | ? | ? | | ? | ? |   - GV mời một số HS trình bày. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS  - GV chia sẻ lời khuyên cho HS:  *Mỗi người sống ở quanh mình*  *Khác nhau tính cách, ngoại hình em ơi*  *Nhắc nhau mọi lúc, mọi nơi*  *Phải luôn tôn trọng, học – chơi hòa đồng.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Tôn trọng sự khác biệt của người khác.*  + Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.  + Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc  + Đọc trước *Bài 3 – Em nhận biết khó khăn* (SHS tr.17). | - HS giữ trật tự.  - HS mô tả.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tham khảo.  - HS lắng nghe, tiếp thu, chuẩn bị vào bài mới.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu bài tập 2, suy nghĩ và trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc theo nhóm và tình huống được giao.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 15 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1:Viết

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (Viết kết bài)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

###### \*Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nắm được cấu tạo của bài văn tả người.

- Bước đầu biết cảm nhận cái hay, cái đẹp của việc lựa chọn, sắp xếp các chi tiết trong bài văn tả người; viết được kết bài cho bài văn tả người; trao đổi được với bạn về cảm nhận của bản thân.

- Nhận biết được hai kiểu kết bài (mở rộng và không mở rộng) qua hai đoạn kết bài trong SGK.

###### \*Phát triển năng lực văn học

- Viết được đoạn kết bài mở rộng và đoạn kết bài không mở rộng cho bài văn tả người, có cảm xúc

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Giáo dục học sinh lòng yêu quý người xung quanh và say mê sáng tạo.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của bài văn tả người), NL giao tiếp (biết trao đổi với bạn). Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc nhân văn, lành mạnh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1.Hoạt động khởi động: 5phút)** | | |
| - Cho HS hát  -  Nêu cấu tạo của bài văn tả người?  - GV nhận xét, kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu cấu tạo bài văn tả người có 3 phần: MB,TB,KB  - HS nghe | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (28 phút)**  ***\* Mục tiêu:***     - Nhận biết được hai kiểu kết bài (mở rộng và không mở rộng) qua hai đoạn kết bài trong SGK (BT1) .     - Viết được hai đoạn kết bài theo yêu cầu của BT2.     - HS (M3,4) làm được BT3 (tự nghĩ đề bài, viết đoạn kết bài).  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
| **Bài 1: *HĐ nhóm***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Có mấy cách kết bài? Là những cách nào?  - Tổ chức hoạt động nhóm  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: *HĐ cá nhân***  - Gọi 1 HS đọc đề bài tập số 2, xác định yêu cầu của bài?  - Gọi HS đọc lại 2 cách mở bài trong tiết trước.  - Gợi ý: hôm nay các em sẽ viết kết bài với đề bài tiết trước các em đã chọn.   - Cho HS làm bài cá nhân  - Cho HS chia sẻ  - GV nhận xét, đánh giá. | | - Lớp đọc thầm theo  - 2 cách:  + Kết bài mở rộng.  + Kết bài không mở rộng.  a) Kết bài không mở rộng: tiếp nối lời kể về bà, nhấn mạnh tình cảm với người được tả.  b) Kết bài mở rộng: sau khi tả bác nông dân, nói lên tình cảm với bác, bình luận về vai trò của của những người nông dân đối với xã hội.  + Viết đoạn kết bài theo 2 cách trên.  - HS làm bài  - HS chia sẻ  - HS khác nhận xét, bổ sung:  + Nội dung  + Câu từ |
| **3. Hoạt động vận dụng** | | |
| - Nhắc lại kiến thức về 2 kiểu kết bài  - Nhận xét tiết học  - Về nhà hoàn thành tiếp đoạn văn.  - Chuẩn bị tiết sau. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

## **SỐ THẬP PHÂN( TT) - T2**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết khái niệm ban đầu về số thập phân; lập số, đọc viết số thập phân có dạng đơn giản.

- Viết được các phân số thập phân và hỗn số có chứa phân số thập phân thành số thập phân.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến số thập phân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực mô hình hóa.

- Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.

- Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

- Hình vẽ trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SHS.

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh khởi động:  Đọc các số sau: 3,45; 5,05; 7;95  **2. Hình thành kiến thức mới**  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *a) Đọc các số thập phân (theo mẫu):*  *Mẫu: Số thập phân 2,31 đọc là hai đơn vị, ba mươi mốt phần trăm.*    *b) Viết số thập phân có:*  *Bốn đơn vị, năm phần mười*  *Không đơn vị, hai mươi lăm phần nghìn.*  *Ba mươi hai đơn vị, tám mươi bảy phần trăm.*  *Bảy nghìn không trăm linh ba đơn vị, bốn phần trăm.*  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  *c) Chỉ vào từng chữ số trong mỗi số thập phân ở câu a và nói cho bạn nghe chữ số đó thuộc hàng nào.*  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi với bạn cùng bàn, nói cho nhau nghe đáp án.  - GV mời 1 nhóm trình bày bài.  - GV nhận xét, chốt đáp án  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4***  *Số?*    - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, quan sát hình và nói cho nhau nghe kết quả, sau đó trình bày vào vở cá nhân.  - GV mời 2 HS đứng tại chỗ trình bày đáp án.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT5***  *Sử dụng thước thẳng đo độ dài của một số đồ dùng học tập rồi ghi lại kết quả với đơn vị xăng – ti – mét.*    *Ví dụ: chiếc gọt bút chì dài 3,6cm.*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, đo các đồ dùng học tập của mình và ghi lại kết quả vào vở.  - GV mời 1 nhóm trình bày kết quả. Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **4. Hoạt động vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng viết số thập phân.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT***  *a) Số thập phân “Hai mươi tư phẩy không năm” viết là:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. 24,5* | *B. 24,05* | *C. 240,5* | *D. 2,405* |   *b) Hỗn số viết dưới dạng số thập phân là:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. 3,025* | *B. 3,25* | *C. 30,25* | *D. 32,5* |   *c) Số thập phân 3,504 đọc là:*  *A. Ba phẩy năm mươi tư.*  *B. Ba phần năm trăm linh bốn.*  *C. Ba phẩy năm trăm linh tư.*  *D. Ba phẩy năm bốn.*  *d) Số thập phân gồm năm mươi hai đơn vị, tám phần nghìn viết là:*   |  |  | | --- | --- | | *A. 52,8.* | *B. 52,008* | | *C. 52,08* | *D. 52,800* |   *e) Chữ số 5 trong số thập phân 82,065 thuộc hàng nào?*  *A. hàng đơn vị.*  *B. hàng phần mười*  *C. hàng phần trăm*  *D. hàng phần nghìn*  - GV cho HS làm bài cá nhân sau đó chia sẻ đáp án với bạn cùng bàn.  - GV mời một vài HS chia sẻ đáp án. Giải thích tại sao lại chọn phương án đó.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 17 – *Số thập phân bằng nhau* | - HS quan sát, thực hiện theo yêu cầu.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a) 0,9: Không đơn vị, chín phần mười.*  *4,72: Bốn đơn vị, bảy mươi hai phần trăm.*  *2,803: Hai đơn vị, tám trăm linh ba phần nghìn.*  *27,055: Hai mươi bảy đơn vị, năm mươi lăm phần nghìn.*  *b) Bốn đơn vị, năm phần mười: 4,5*  *Không đơn vị, hai mươi lăm phần nghìn: 0,025*  *Ba mươi hai đơn vị, tám mươi bảy phần trăm: 32,87*  *Bảy nghìn không trăm linh ba đơn vị, bốn phần trăm:3 003,04*  *c)*  ***0,9:****Chữ số 0 thuộc hàng đơn vị, chữ số 9 thuộc hàng phần mười*  ***4,72:****Chữ số 4 thuộc hàng đơn vị, chữ số 7 thuộc hàng phần mười, chữ số 2 thuộc hàng phần trăm*  ***2,803:****Chữ số 2 thuộc hàng đơn vị, chữ số 8 thuộc hàng phần mười, chữ số 0 thuộc hàng phần trăm, chữ số 3 thuộc hàng phần nghìn.*  ***27,055:****Chữ số 2 thuộc hàng chục, chữ số 7 thuộc hàng đơn vị, chữ số 0 thuộc hàng phần mười, chữ số 5 thuộc hàng phần trăm, chữ số 5 thuộc hàng phần nghìn.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *Chiếc bút màu dài 7,5cm.*  *Quả dứa cân nặng 1,3kg.*  - HS thảo luận nhóm và hoàn thành bài.  - Kết quả:  ***Ví dụ:***  *Cái bút máy dài 12,5cm.*  *Cục tẩy dài 4,5cm*  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm.  - HS chú ý nghe, quan sát bảng và ghi vở.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a)* ***Chọn B.***  *b)* ***Chọn A.***  *c)* ***Chọn C.***  *d)* ***Chọn B.***  *e)* ***Chọn D.*** |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

**LUYỆN TẬP: HÀNG CỦA SỐ THẬP PHÂN; ĐỌC, VIẾT SỐ THẬP PHÂN**

**I.** **Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết cấu tạo của STP, hàng của STP và biết cách đọc, viết các STP.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp và hợp tác với thầy cô và các bạn trong hoạt động nhóm, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ học tập; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.** **Đồ dùng dạy – học:**

- Máy tính kết nối ti vi

**III.** **Các hoạt động dạy - học** :

**1. Khởi động**:

- HS nối tiếp lấy VD về STP.

|  |  |
| --- | --- |
| - Tổ chức cho HS trao đổi với nhau kiến thức về hang của STP, cách đọc viết STP. VD :  + Số thập phân gồm mấy phần ? Đó là những phần nào ?  - Mỗi phần gồm những hàng nào ?  - Lấy VD 1 STP và chỉ rõ phần nguyên, phần thập phân và các chữ số ở từng phần đó xem chúng ở hàng nào.  - Nêu cách đọc và viết các số thập phân .  *- GV nhận xét, chốt về các hàng của số TP,*  *cách đọc và viết các số thập phân : Khi đọc hoặc viết STP ta đọc hoặc viết từ hành cao đến hang thấp, từ phần nguyên, dấu phẩy, rồi phần thập phân.*  **2. Luyện tập:**  **Bài 1**: Đọc các số thập phân sau; nêu phần nguyên, phần thập phân và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số ở từng hàng.  2,35 ; 28,362 ; 501,85 ; 0,005 ; 1537,62  - GV nhận xét, đánh giá.  *GV chốt : Củng cố về cấu tạo của STP, các cách đọc STP.*  *Lưu ý HS giá trị của mỗi chữ số trong STP phụ thuộc vào hàng của nó đứng.*  **Bài 2**. Viết số thập phân có:  a. Chín đơn vị, ba phần mười .  b. Năm mươi tư đơn vị, năm trăm sáu mươi hai phần nghìn.  c. Mười đơn vị, một phần mười, một phần nghìn.  e. Không đơn vị, hai mươi sáu phần nghìn .  g. Năm mươi lăm đơn vị, ba phần trăm, một phần nghìn.  - YCHS làm bài.  KKHS làm nhanh làm tiếp phần :  h. Hai trăm, 3 đơn vị, 3 phần mười và 3 phần nghìn. i, Tám phần nghìn.  - GV theo dõi, chấm 1 số bài, NX.  *GV chốt lại cách viết số thập phân : viết lần lượt từ hàng cao đến hàng thấp mỗi hàng ứng với 1 chữ số (trước hết viết phần nguyên, viết đến dấu phẩy, sau đó viết phần thập phân). Lưu ý nếu hàng nào thiếu thì viết thêm 1 chữ số 0.*  **Bài 3**.Với các chữ số 0,1,4,7 hãy viết các số thập phân có 4 chữ số khác nhau sao cho phần thập phân và phần nguyên có số chữ số bằng nhau.  - YCHS làm bài.  KKHS viết hết các số.  *-* GV nhận xét, chốt các số viết đúng :  + 10,47; 10,74; 17,04; 17,40; 14,07; 14,70  + 40,17; 40,71; 41,07; 41,70; 47,01; 47,10  + 70,14; 70,41; 71,04; 71,40; 74;01; 74,10  *Chốt : Củng cố cách viết số thập phân từ các số cho trước thỏa mãn điều kiện.*  **Bài 4 :** (KKHS làm) Viết tổng sau dưới dạng số TP rồi đọc số thập phân đó :  600 + 0,4 + C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\ksohtml5404\wps5.jpg  - GV hướng dẫn cách làm: Viết các STP trong tổng dưới dạng PS thập phân rồi thực hiện tính cộng các PSTP; thực hiện chuyển phép cộng STN với PSTP thành STP.  - GV nhận xét, đánh giá.  *Chốt : Củng cố cách viết tổng của STN với phân số thập phân thành số thập phân.*  **3. Vận dụng:**  - Số thập phân gồm những hàng nào ?  - Nêu cách đọc và viết các số thập phân.  - GV nhận xét tiết học. | - 1 HS điều hành các bạn hỏi đáp :  + Số thập phân gồm 2 phần : phần nguyên và phần thập phân.  - HS nêu.  - HS lấy ví dụ  - HS nêu.  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS trao đổi làm bài trong nhóm đôi.  - HS nối tiếp thực hiện yêu cầu trước lớp của bài (Mỗi HS làm 1 STP).  - HS nhận xét.  - HS nêu cấu tạo STP, cách đọc STP  - HS đọc bài, nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi vở kiểm tra.  - 3 HS lên bảng chữa bài.  - HS nhận xét.  - KKHS nêu cách viết STP.  - HS nêu yc.  - HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo.  - HS lên viết số.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân, 1HS lên bảng làm bài.  - HS nhận xét, thống nhất cách làm đúng.  a, 600 + 0,4 + C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\ksohtml5404\wps6.jpg  = 600 +C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\ksohtml5404\wps7.jpg(C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\ksohtml5404\wps8.jpg)  = 600 +C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\ksohtml5404\wps9.jpg  = C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\ksohtml5404\wps10.jpg= 600,43 |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Mĩ thuật

*( Đ/c Hải soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 16 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1: Nói và nghe

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

###### 1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về học và hành.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

###### Phát triển năng lực văn học

- Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* biết giới thiệu các tấm gương hiếu học; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- *Phẩm chất nhân ái:* Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự những tấm gương hiếu học, thực hành stem đơn giản.

– HS chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự những tấm gương hiếu học, thực hành stem đơn giản.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho cả lớp hát *Thiếu nhi làm theo lời Bác.*  - GV cho HS trả lời câu hỏi:  Em hãy nêu ý nghĩa của bài hát.  - GV chốt lại: Qua bài hát vừa rồi, các em có thể thấy rằng mỗi chúng ta cần phải có ý chí, nghị lực và quyết tâm học tập và lựa chọn làm những công việc vừa sức theo lứa tuổi của mình thì sẽ đạt được kết quả tốt. Và học cần đi đôi với thực hành.  - GV giới thiệu: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về tinh thần ý chí, quyết tâm học tập. | **- Cả lớp cùng hát**    **- HS trả lời theo cách hiểu của mình:**  **- HS lắng nghe**  **- HS lắng nghe** |
| **2. Hoạt động luyện tập**  **Mục tiêu:**  - Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) có ý chí, nghị lực và quyết tâm học tập cao thì sẽ đạt được kết quả tốt.  - Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.  - Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.  - Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó. | |
| HĐ 1: Chuẩn bị - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai / về điều gì. HĐ 2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi (để bảo đảm HS nào cũng được nói).  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi. HĐ 3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả, kịch).  Sau mỗi tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm như đã hướng dẫn ở các bài học trước.  GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | **- 1-2 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.**  **- 3-4 HS nói trước lớp.**  **- HS thực hiện theo nhóm đôi**  **- 5-6 HS (hoặc hơn nữa) lên trước lớp giới thiệu. (*HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, HS thể nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.)***  **Cả lớp chú lắng nghe để đặt câu hỏi hoặc thắc mắc về tác phẩm hoặc nhân vật mà bạn vừa giới thiệu.**  **- HS ghi ghép lại những điều em học hỏi được qua tác phẩm hoặc nhân vật.**  **- HS lắng nghe.** |
| **3. Hoạt động vận dụng:** | |
| - Hãy tìm đọc thêm và thiệu tác phẩm về nhân vật nêu những tấm gương có ý chí, nghị lực và quyết tâm học tập cao thì sẽ đạt được kết quả tốt. \* Củng cố, dặn dò - GV khen ngợi, động viên HS mạnh dạn trao đổi trước lớp; dặn dò HS chuẩn bị bài đọc 4. | **- HS lắng nghe và thực hiện ở nhà.** |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Bài đọc 4

**BÀI ĐỌC 4: BẦU TRỜI MÙA THU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm, các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: xung quanh ta có rất nhiều điều thú vị, hãy chịu khó quan sát thực tế và nói về những điều đó theo cách của riêng mình.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay; có ý thức lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Cùng các bạn thảo luận nhóm, luyện đọc và trao đổi về nội dung bài đọc.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giải quyết nhiệm vụ học tập, tìm hiểu cách quan sát và diễn đạt những điều quan sát bằng ngôn ngữ của bản thân, trả lời các CH đọc hiểu bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất và thể hiện cách đọc diễn cảm cho bài đọc (hoặc một đoạn trong bài đọc); thể hiện cách hiểu, cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất chăm chỉ, nhân ái:* Bồi dưỡng tình yêu học tập, ý thức chăm chỉ, lòng ham thích trải nghiệm trong học tập, tôn trọng ý kiến của bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập tiếng Việt 5*, tập một.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| - GV tổ chức Trò chơi Truyền điện *“Tôi có đặc điểm gì?”*. Luật chơi: 1HS nêu tên sự vật và gọi HS khác nêu 3 đặc điểm của sự vật đó, nêu xong HS đó lại nêu tên sự vật mới và gọi bạn khác trả lời. Bạn nào không trả lời được sẽ bị xì điện và hát tặng cả lớp 1 bài khi trò chơi kết thúc.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài: Mỗi sự vật trong cuộc sống đều có đặc điểm đặc trưng giúp chúng ta phân biệt nó với các sự vật khác. Nếu quan sát một cách tỉ mỉ, chúng ta còn có thể tìm ra được điểm khác biệt ngay chính trong các sự vật cùng loại. Và thậm chí với cùng một sự vật, cùng một thời điểm, dưới lăng kính của mỗi người ta lại cảm nhận được những điều thú vị riêng. Trong bài đọc *Bầu trời mùa thu* hôm nay, chúng ta cảm nhận rõ sự thú vị đó qua cách quan sát và cảm nhận của các bạn nhỏ khi được cùng thầy giáo quan sát bầu trời mùa thu trên cánh đồng quê.  - Ghi bảng. | | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc. | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng kể chuyện phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến … *để miêu tả nó.*  + Đoạn 2: từ *Bọn trẻ nhìn lên*... đến ... *“Bầu trời xanh biếc.*  + Đoạn 3: từ *Cô bé Va-li-a nhỏ nhắn*... đến ... *mỉm cười.*  + Đoạn 4: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1) *Cuộc trò chuyện của thầy giáo và các bạn học sinh diễn ra ở đâu?*  GV nói thêm: Đây chính là một tiết học ngoài không gian lớp học giúp các con có nhiều ngữ liệu hơn để viết văn.  (2) *Theo em, lời thầy giáo miêu tả bầu trời mùa hè có tác dụng như thế nào đối với học sinh?*  (3) *Việc mỗi bạn học sinh miêu tả bầu trời mùa thu bằng những hình ảnh khác nhau nói lên điều gì? Em thích hình ảnh nào? Vì sao?*  GV bổ sung: Hãy quan sát tỉ mỉ mọi sự vật xung quanh bằng lăng kính cá nhân và diễn đạt lại bằng ngôn ngữ của bản thân, điều đó tạo nên dấu ấn cá nhân, nét riêng mà không ai có được trong mỗi bài văn của các con và gây được ấn tượng mạnh mẽ với người đọc.  (4) *Theo em, giờ học được kể trong bài đọc có gì đặc biệt và thú vị?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Câu chuyện cho em biết điều gì?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.     - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Cuộc trò chuyện của thầy giáo và các bạn học sinh diễn ra ở đâu?*  (2) *Theo em, lời thầy giáo miêu tả bầu trời mùa hè có tác dụng như thế nào đối với học sinh?*  (3) *Việc mỗi bạn học sinh miêu tả bầu trời mùa thu bằng những hình ảnh khác nhau nói lên điều gì? Em thích hình ảnh nào? Vì sao?*  (4) *Theo em, giờ học được kể trong bài đọc có gì đặc biệt và thú vị?*  - Cuộc trò chuyện của thầy giáo và các bạn học sinh diễn ra ở cánh đồng.   - Lời thầy giáo khuyến khích học sinh quan sát bầu trời một cách tỉ mỉ/ khuyến khích học sinh nới những điều quan sát được bằng cách riêng của mình/ khiến học sinh mong muốn cũng nói được một cách hình ảnh như cách nói của thầy giáo./ …  + *Việc mỗi bạn học sinh miêu tả bầu trời mùa thu bằng những hình ảnh khác nhau nói lên điều gì?* HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Các bạn đã quan sát rất kĩ, theo cách cảm nhận riêng của mình. / Các bạn có cảm nhận khác nhau về bầu trời. / Các bạn muốn nói những điều quan sát được theo cách riêng của mình. / Các bạn rất hào hứng với tiết học. /…  + *Em thích hình ảnh nào? Vì sao?* HS nêu theo suy nghĩ riêng. VD: Em thích hình ảnh “bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao” vì hình ảnh này có cách nói so sánh rất lạ. / Em thích hình ảnh “bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa” / “bầu trời dịu dàng” / “bầu trời buồn bã” / “bầu trời trầm ngâm”, “nhớ đến tiếng hót của bầy chim sơn ca” vì hình ảnh này cho thấy bầu trời giống như con người. / ...  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  + Giờ học đặc biệt vì diễn ra ở cánh đồng. / vì học sinh được học thông qua thực hành. / ...  + Giờ học thú vị vì học sinh được quan sát và được nói những điều mình nghĩ. / vì học sinh phát hiện ra nhiều điều mới mẻ về thiên nhiên. / vì học sinh tự mình khám phá rất nhiều điều thú vị, bổ ích từ cuộc sống. / ...  - Xung quanh ta có rất nhiều điều thú vị, hãy chịu khó quan sát thực tế và nói về những điều đó theo cách của riêng mình. | |
| **3. Hoạt động thực hành**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  VD: *+ Các em hãy nhìn lên bầu trời mà xem. // Mùa hè, / nó* ***rất nóng*** */ và* ***cháy lên*** *những tia sáng của ngọn lửa. // Còn bây giờ, / bầu trời thế nào? // Hãy suy nghĩ / và chọn những từ ngữ thích hợp để miêu tả nó.*  *+ Thưa thầy, / mùa hè, / nước* ***dạo chơi cùng những làn sóng****. // Mùa thu, /* ***nó mệt và đứng lại*** *với màu xanh nhạt. /* ***Nó mệt mỏi!***  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc. | |
| **4. Hoạt động vận dụng** | | |
| - GV nêu câu hỏi:  + Việc quan sát các sự vật xung quanh mang lại cho em lợi ích gì?  + Em có thích những tiết học ngoài không gian lớp học không? Vì sao?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | Việc quan sát các sự vật xung quanh mang đến cho em những kiến thức bổ ích để nâng cao tầm hiểu biết của bản thân; cảm nhận được vẻ dẹp của thiên nhiên, bồi dưỡng thêm tình yêu quê hương đất nước; tăng vốn kiến thức hỗ trợ cho môn tập làm văn thêm dễ dàng …  - Em rất thích những tiết học ngoài không gian lớp học vì nó giúp em được trải nghiệm những phương pháp, hình thức dạy học mới, thú vị, tăng hứng thú giúp em tiếp thu kiến thức tốt hơn…  - HS nghe và thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

## **SỐ THẬP PHÂN BẰNG NHAU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết các số thập phân bằng nhau; thực hiện được việc tìm các số thập phân bằng nhau.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến số thập phân bằng nhau.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực mô hình hóa.

- Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.

- Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

- Hình vẽ trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SHS.

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động.**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”  *HS1: Nói 1 số thập phân và chỉ vào HS khác.*  *HS2: Nói phân số thập phân hoặc hỗn số bằng với số thập phân của HS1. Nếu trả lời đúng, được phép nói thêm 1 số thập phân khác và tiếp tục truyền điện.*  - GV chiếu hình ảnh khởi động:    Và yêu cầu HS thảo luận, nói cho bạn nghe những điều quan sát được từ bức tranh.  GV đặt câu hỏi:  + *Phân số chỉ phần đã tô màu của băng giấy bạn gái cầm là gì? Viết số thập phân tương ứng.*  *+ Phân số chỉ phần đã tô màu của băng giấy bạn trai cầm là gì? Viết số thập phân tương ứng.*  *+ Hay phần được tô màu của băng giấy có bằng nhau không?*  - GV dẫn dắt: “*Vậy hai số thập phân 0,5 và 0,50 là hai số thập phân bằng nhau. Sau đây, chúng ta sẽ tìm hiểu các tính chất của hai số thập phân bằng nhau trong: “****Bài 17: Số thập phân bằng nhau****”.*  **2. Hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết hai số thập phân bằng nhau.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV giới thiệu:    Phần tô màu của hai hình bằng nhau nên ta có: 0,5 = 0,50  Ta nói: 0,5 và 0,50 là hai số thập phân bằng nhau.  *-* GV giúp HS rút ra nhận xét:  *+ Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân, ta được gì?*  - GV khái quát lại nội dung ghi nhớ SGK và nêu ví dụ minh họa.  *Ví dụ: 0,5 = 0,50 = 0,500 = 0,5000*  *5,81 = 5,810 = 5,8100 = 5,81000*  + *Nếu bỏ bớt chữ số 0 tận cùng ở bên phải phần thập phân, ta được gì?*  - GV khái quát lại nội dung ghi nhớ SGK và nêu ví dụ minh họa.  *Ví dụ: 0,9000 = 0,900 = 0,90 = 0,9*  *46,000 = 46,00 = 46,0 = 46*  + *Mỗi số tự nhiên có thể viết thành một số thập phân không?*  - GV khái quát lại nội dung ghi nhớ SGK và nêu ví dụ minh họa.  *Ví dụ: 68 = 68,0 = 68,00 = 68,000*  **-** GV cho HS nhắc lại.  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:**  - HS hoàn thành các bài tập 1; 2; 3; 4 trong SGK  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Chọn ra hai số thập phân bằng nhau trong các số thập phân cho dưới đây:*  *a)*  *b)*    - GV cho HS làm bài vào vở cá nhân.  - GV mời 1 HS trình bày kết quả. Cả lớp đối chiếu, nhận xét.  - GV chữa bài, chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *a) Viết một số thập phân bằng với mỗi số thập phân cho dưới đây:*    *b) Viết hai số thập phân bằng với mỗi số thập phân cho dưới đây:*    - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Chỉ ra các câu đúng:*    - GV cho HS làm bài vào vở cá nhân.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4***  *Khi quan sát hình vẽ, các bạn Hoa, Linh, Đan, Dũng phát biểu như sau:*    *Bạn Hoa nói: “Đã tô màu vào hình”.*  *Bạn Linh nói: “Đã tô màu vào hình”.*  *Bạn Đan nói: “Đa tô màu vào 0,5 hình”.*  *Bạn Dũng nói: “Đã tô màu vào 0,05 hình”.*  *Theo em, những bạn nào nói đúng? Tại sao*  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, nói cho nhau nghe cách làm và trình bày vào vở cá nhân.  - GV mời 1 – 2 nhóm đứng tại chỗ trình bày đáp án.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT5***  *Lân nói rằng: “0,80 lớn hơn 0,8 vì 80 lớn hơn 8”. Em có đồng ý với Lân không? Tại sao?*  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, nói cho nhau nghe cách làm.  - GV mời 1 nhóm trình bày kết quả. Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **4. Hoạt động vận dụng:**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến hai số thập phân bằng nhau.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT***  *a) Số thập phân bằng với số 3,06 là:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. 3,060* | *B. 3,006* | *C. 3,6* | *D. 30,06* |   *b) Số thập phân 20,0300 được viết gọn nhất là:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. 20,3* | *B. 20,03* | *C. 2,3* | *D. 2,03* |   *c) Hai số thập phân bằng nhau là:*  *A. 1,03 và 1,30.*  *B. 1,20 và 1,02.*  *C. 4,03 và 4,030.*  *D. 5,003 và 5,030.*  *d) Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:*  *1,02 = 1,02…..*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. 1.* | *B. 0.* | *C. 2.* | *D. 3.* |   *e) Số thập phân bằng với phân số là:*  *A. 3,051.*  *B. 3,051.*  *C. 3,0510.*  *D. 3,51.*  - GV cho HS làm bài cá nhân sau đó chia sẻ đáp án với bạn cùng bàn.  - GV mời một vài HS chia sẻ đáp án. Giải thích tại sao lại chọn phương án đó.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 18 – *So sánh các số thập phân.* | - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  *Gợi ý:*  *HS1: 0,32*  *HS2: và 1,23*  *HS 3: …*  - HS chia sẻ về những gì quan sát được trong bức tranh.  *+ Phân số chỉ băng giấy bạn gái cầm là: .*  *Số thập phân tương ứng: .*  *+ Phân số chỉ băng giấy bạn trai cầm là: .*  *Số thập phân tương ứng: .*  *+ Có*  - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS theo dõi, ghi chép bài vào vở.  - HS trả lời:  + *Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của một số thập phân thì được một số thập phân bằng nó.*  + *Nếu một số thập phân có chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân thì khi bỏ chữ số 0 đó đi, ta được một số thập phân bằng nó.*  *+ Mỗi số tự nhiên có thể viết thành một số thập phân mà phần thập phân là những chữ số 0.*  - HS nhắc lại .  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a) 3,100 = 3,1*  *b) 6,080 = 6,08*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a) 0,3 = 0,30*  *0,70 = 0,7*  *0,060 = 0,06*  *7,2 = 7,200*  *b) 0,200 = 0,20 = 0,2*  *0,9 = 0,90 = 0,900*  *6,10 = 6,1 = 6,100*  *0,080 = 0,08 = 0,0800*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *Các câu đúng là: a, b, d.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *Hình trên có 100 ô vuông, đã tô màu 50 ô vuông.*  *Vậy phân số chỉ phần đã tô màu là:*  *hình.*  *Mà*  *Vậy những bạn nói đúng là Hoa, Linh, Đan.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a)* ***Chọn A.***  *b)* ***Chọn B.***  *c)* ***Chọn C.***  *d)* ***Chọn B.***  *e)* ***Chọn D.***  - HS thảo luận nhóm và hoàn thành bài.  - Kết quả:  *Ta có: 0,80 = 0,8*  *Vậy em không đồng ý với Lân.*  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm.  - HS chú ý nghe, quan sát bảng và ghi vở. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Khoa học 2

## **ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CHẤT**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**:

Trong bài học này, HS sẽ ôn tập những kiến thức đã học về chủ đề Chất:

- Đất: một số thành phần của đất, vai trò của đất đối với cây trồng ; nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm, xói mòn đất và biện pháp phòng chống ô nhiễm, xói mòn đất.

- Chất : hỗn hợp và dung dịch; một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí; sự biến đổi trạng thái của chất; sự biến đổi hóa học của chất.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tích cực, chủ động ôn tập, củng cố các kiến thức đã học trong chủ đề Chất.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.

*- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Vận dụng kiến thức đã học về sự biến đổi của chất để giải thích các hiện tượng trong thực tiễn cuộc sống.

***Năng lực khoa học tự nhiên:***

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Chất.

**3. Phẩm chất**:

*- Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên:**Giáo án, máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK ; Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** HS hứng thú bắt đầu vào bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS:  + *Thảo luận nhóm đôi, nhắc lại cho nhau nghe những nội dung đã được học trong chủ đề.*  *+ Lần lượt trả lời thật nhanh và ngắn gọn câu hỏi: Em học được gì từ chủ đề Chất? Điều gì làm em thích nhất khi tìm hiểu về chủ đề này?*  - GV dẫn dắt vào bài học mới: *Hôm nay chúng ta sẽ ôn tập lại những nội dung đã được học trong chủ đề Chất. Chúng ta cùng vào* *bài* ***Ôn tập chủ đề Chất.***  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Ôn tập kiến thức**  **a. Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập, khái quát hóa kiến thức về chủ đề Chất.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu HS tham khảo sơ đồ gợi ý trong SGK trang 23 để vẽ hoặc viết những điều đã học được từ chủ đề Chất.    - GV hướng dẫn, gợi mở để HS nhớ lại các kiến thức cốt lõi đã được học qua chủ đề Chất.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để hoàn thành sơ đồ trên giấy khổ lớn.  - GV khuyến khích HS sử dụng kĩ năng vẽ, viết bằng sơ đồ tư duy theo các cách sáng tạo khác nhau để HS có sản phẩm vừa khái quát được các kiến thức cốt lõi của chủ đề Chất vừa có tính thẩm mĩ.  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tổng kết và nhắc lại:  *+ Thành phần và vai trò của đất.*  *+ Ô nhiễm, xói mòn và bảo vệ môi trường đất.*  *+ Sự biến đổi của chất.*  *+ Các tính chất của hỗn hợp và dung dịch.*  - GV tổ chức cho các nhóm HS báo cáo bài trình bày về hoạt động bảo vệ môi trường đất (hoạt động 8, Bài 1).  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có phần trình bày đúng, đủ nội dung, sáng tạo.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu các biến đổi của chất**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức về sự biến đổi của chất để giải thích các hiện tượng trong thực tiễn cuộc sống.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV tổ chức cho HS quan sát Hình 1 và Hình 2.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi: *Nêu sự biến đổi trạng thái và sự biến đổi hóa học diễn ra ở Hình 1 và 2. Giải thích.*  - GV mời đại diện 2 - 3 nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương những HS trả lời đúng.  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS củng cố lại các kiến thức đã học về Chất.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ các đáp án (A, B, C, D). GV tổ chức cho HS chơi trò *trắc nghiệm*.  - GV nêu luật chơi:  *+ GV chiếu câu hỏi, sau khi GV đọc xong câu hỏi, GV chiếu các đáp án.*  *+ Theo hiệu lệnh của GV, đại diện các nhóm lần lượt giơ thẻ đáp án của nhóm mình.*  *+ Nhóm nào trả lời được nhiều đáp án đúng nhất sẽ chiến thắng.*  - GV mời cả cả lớp cùng tham gia trò chơi:  ***Câu 1:*** *Thành phần nào của đất có nguồn gốc từ xác sinh vật bị phân hủy?*  *A. Mùn.*  *B. Khoáng.*  *C. Nước.*  *D. Không khí.*  ***Câu 2:*** *Nguyên nhân gây ô nhiễm đất trong hình dưới đây là gì?*  Description: Rác thải nhựa trên thế giới đang hủy hoại trái đất như thế nào?  *A. Đất nhiễm chất độc hại do thuốc trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp.*  *B. Đất chứa nhiều rác thải sinh hoạt khó phân hủy.*  *C. Đất nhiễm mặn.*  *D. Đất chứa chất thải công nghiệp.*  ***Câu 3:*** *Dấu hiệu nào dưới đây* ***không*** *phải của sự biến đổi hóa học?*  *A. Biến đổi hình dạng, giữ nguyên tính chất.*  *B. Biến đổi màu sắc.*  *C. Thay đổi mùi vị.*  *D. Có khí được tạo thành.*  ***Câu 4:*** *Hỗn hợp nào sau đây là dung dịch?*  *A. Đường và muối*  *B. Cát và nước.*  *C. Dầu và nước*  *D. Muối và nước.*  ***Câu 5:*** *Trường hợp nào dưới đây xảy ra quá trình đông đặc?*  *A. Nước → đá.*  *B. Hơi nước → nước.*  *C. Nước → hơi nước.*  *D. Đá → nước.*  - Với mỗi câu hỏi, GV mời đại diện nhóm trả lời đúng giải thích tại sao các đáp án còn lại sai. Các nhóm khác chú ý lắng nghe để nhận xét. GV chốt lại đáp án sau mỗi câu hỏi.  - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét chung, công bố nhóm chiến thắng và tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng nêu được kiến thức đã học để lí giải một số hiện tượng trong cuộc sống.  **b. Cách thức thực hiện**:  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân, trả lời câu hỏi: *A đun nóng đáy ống nghiệm đựng đường. Đường nóng chảy chuyển thành dung dịch trong suốt. Đun nóng thêm một thời gian nữa, dung dịch chuyển dần thành chất màu đen là than, đồng thời có những giọt nước ngưng tụ trên thành ống nghiệm. Em hãy cho biết đường đã có những sự biến đổi nào?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời tốt và chốt lại câu trả lời đúng.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Làm bài tập trong VBT.  - Hoàn thiện các sản phẩm học tập ở trên để trưng bày ở góc sáng tạo của lớp.  - Đọc và chuẩn bị trước bài sau ***– Bài 5. Năng lượng và năng lượng chất đốt.*** | - HS thảo luận nhóm, nhắc lại những nội dung đã học trong chủ đề:  *+ Đất và bảo vệ môi trường đất.*  *+ Hỗn hợp và dung dịch.*  *+ Sự biến đổi trạng thái của chất.*  *+ Sự biến đổi hóa học của chất.*  - HS lắng nghe, ghi tên bài mới.    - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chia sẻ sản phẩm lên bảng *(sản phẩm được đính kèm ở cuối bài).*  - HS lắng nghe, ghi bài.  - HS trình bày báo cáo của cả nhóm.  - HS lắng nghe, phát huy.  - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trình bày:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Hình* | *Sự biến đổi trạng thái* | *Sự biến đổi hóa học* | | *1* | *Cây nến rắn có một phần chuyển thành trạng thái lỏng, chảy dọc theo thân nến xuống.* | *Nến cháy tạo ngọn lửa làm cả nến và không khí xung quanh nóng lên, tỏa sáng, có khí bay ra, thân nến ngắn dần.* | | *2* | *Trứng từ trạng thái lỏng chuyển sang trạng thái rắn.* | *Trứng thay đổi mùi vị, màu sắc (trứng chín, có thể ăn được).* |   - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS ổn định nhóm, nhận bộ thẻ đáp án từ GV.  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS tích cực tham gia trò chơi.  - HS trả lời:  *Câu 1. A.*  *Câu 2. B.*  *Câu 3. A.*  *Câu 4. D.*  *Câu 5. A.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài tập theo gợi ý.  - HS trả lời:  *+ Giai đoạn đường chảy thành dung dịch trong suốt xảy ra sự biến đổi trạng thái (đường từ trạng thái rắn chuyển sang trạng thái lỏng).*  *+ Giai đoạn đường chuyển thành than và có nước ngưng tụ xảy ra sự biến đổi hóa học (chất mới tạo thành là than và nước).*  - HS lắng nghe, chữa bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: SỰ THAY ĐỔI CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng đặc thù:***

*- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:* thực hiện triển lãm *Hành trình lớn khôn.*

**3. Phẩm chất**

*- Trách nhiệm:* có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “***Tôi trưởng thành!”***  - GV phổ biến luật chơi: *Quản trò hô “Tôi trưởng thành! Tôi trưởng thành!”, cả lớp trả lời: “Trưởng thành về điều gì?”. Quản trò sẽ đưa ra yêu cầu: “Trưởng thành vì…” và cả lớp thể hiện yêu cầu của quản trò bằng hành động, trò chơi tiếp tục theo lệnh của quản trò.*  - GV lấy ví dụ để HS hiểu rõ luật chơi:  *+ Quản trò hô “Trưởng thành vì tự tin hơn” → cả lớp nở nụ cười.*  *+ Quản trò hô “Trưởng thành vì là người tự tin” → cả lớp đứng thẳng vai, mắt nhìn vào người đối diện.*  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ: *Sau khi chơi xong, em đã thấy được những đặc điểm cho thấy sự trưởng thành của bản thân chưa? Đó là đặc điểm gì?*  - GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài học: *Trò chơi giúp em nhận biết được những đặc điểm trưởng thành của bản thân. Những đặc điểm đó thể hiện và biểu hiện thế nào ở mỗi cá nhân, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuấn 6 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sự thay đổi của em.***  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sáng tạo được tác phẩm Hành trình khôn lớn để thể hiện những sự thay đổi của bản thân từ nhỏ đến hiện tại.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS chuẩn bị:  + Các bức ảnh, tư liệu về bản thân được lưu giữ từ nhỏ đến thời điểm hiện tại.  + Giấy khổ lớn, bút màu, kéo, hồ dán...  - GV hướng dẫn HS sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn theo gợi ý:  + Tập hợp các bức ảnh, tư liệu về bản thân được lưu giữ từ nhỏ đến thời điểm hiện tại.  + Suy nghĩ về ý tưởng thể hiện tác phẩm có nội dung thể hiện sự thay đổi của bản thân.  + Lựa chọn hình thức thể hiện tác phẩm phù hợp: an-bum, tranh vẽ, lược đồ, sơ đồ, truyện tranh...  + Vẽ tranh hoặc sắp xếp các bức ảnh, tư liệu về bản thân theo tưởng tượng của em.  + Viết chú thích cho các bức tranh, ảnh.  + Trang trí tác phẩm thật sinh động, hấp dẫn.  - GV tổ chức cho các nhóm tham gia chơi *Đố bạn.*  - GV cho HS quan sát mẫu SGK tr.19 để tham khảo.    - GV tổ chức cho HS tiến hành sáng tạo tác phẩm *Hành trình khôn lớn* theo ý tưởng của mình.  - GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia vào hoạt động sáng tạo tác phẩm *Hành trình khôn lớn* để thể hiện những thay đổi của bản thân.  **Hoạt động 2: Triển lãm tác phẩm Hành trình khôn lớn.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Giới thiệu về sự thay đổi của bản thân thể hiện qua tác phẩm Hành trình khôn lớn.  - Thể hiện được sự tự hào về những thay đổi tích cực của bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Thảo luận và thống nhất ý tưởng trưng bày các tác phẩm***  - GV giới thiệu nội dung, ý nghĩa hoạt động triển lãm các tác phẩm *Hành trình khôn lớn.*  - GV hướng dẫn HS thảo luận và thống nhất ý tưởng trưng bày các tác phẩm.  - GV gợi ý các nhóm trưng bày vào 4 – 6 góc trong lớp học.  - GV hướng dẫn HS sắp xếp các tác phẩm vào khu vực trưng bày.  - GV tổ chức cho HS đi xem tác phẩm của các bạn và tặng sao và dán sticker cho tác phẩm mình yêu thích.  ***Nhiệm vụ 2: Giới thiệu về sự thay đổi của bản thân thể hiện qua tác phẩm***  - GV mời một số HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi xem triển lãm theo gợi ý:  + Em thích tác phẩm của bạn nào nhất? Vì sao?  + Em nhận ra bản thân đã thay đổi như thế nào trong hành trình khôn lớn của mình?    - GV kết luận: *Tác phẩm Hành trình khôn lớn thể hiện những thay đổi tích cực trong quá trình khôn lớn và những trưởng thành của các em. Hãy cố gắng tích cực rèn luyện bản thân mỗi ngày để luôn thấy tự hào về bản thân mình nhé!*  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về Sự thay đổi của em.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Theo em, trưởng thành là gì?  A. Không chỉ là sự lớn lên về thể xác mà còn là sự chín chắn trong nhận thức và hành động.  B. Không chỉ là sự lớn lên về thể xác mà còn là sự chín chắn trong nhận thức, suy nghĩ.  C. Không chỉ là sự lớn lên về thể xác mà còn là sự chín chắn trong suy nghĩ và hành động.  D.Không chỉ là sự lớn lên về thể xác mà còn là sự chín chắn trong nhận thức, suy nghĩ và hành động  **Câu 2:** Thể chất là gì?  A. Là những đặc trưng tương đối ổn định về hình thái và chức năng của cơ thể được hình thành và phát triển do bẩm sinh di truyền.  B. Là những đặc trưng tương đối ổn định về hình thái và chức năng của cơ thể được hình thành và phát triển do bẩm sinh di truyền và điều kiện sống.  C. Là những đặc trưng ổn định về hình thái và chức năng của cơ thể được hình thành và phát triển do điều kiện sống.  D. Là những đặc trưng ổn định về hình thái và chức năng của cơ thể được hình thành và phát triển do bẩm sinh di truyền và điều kiện sống.  **Câu 3:** Nhận định nào sau đây là đúng?  A. Sự lớn lên về thể chất thể hiện sự biến đổi về mặt hình thái, tính cách. Những yếu tố đó xuất hiện dần theo thời gian.  B. Sự lớn lên về thể chất thể hiện sự biến đổi về mặt hình thái. Yếu tố đó xuất hiện dần theo thời gian.  C. Sự lớn lên về thể chất thể hiện sự biến đổi về mặt đặc điểm, hình thái. Những yếu tố đó xuất hiện dần theo thời gian.  D. Sự lớn lên về thể chất thể hiện sự biến đổi về mặt đặc điểm, hình thái, tính cách. Những yếu tố đó xuất hiện dần theo thời gian.  **Câu 4:** Đâu là tính từ miêu tả sự thay đổi về dáng vẻ bên ngoài?  A. Tỉ mỉ.  B. Chăm chỉ.  C. Khôn khéo.  D. Chững chạc.  **Câu 5:** Theo em, thói quen là quá trình gì?  A. Luyện tập với cường độ cao trong thời gian quy định.  B. Thực hiện liên tục, có kế hoạch trong một thời gian dài.  C. Rèn luyện với tần suất giảm dần trong thời gian ngắn.  D. Phối hợp giữa học tập và rèn luyện trong thời gian quy định.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **B** | **C** | **D** | **B** |   **4. Hoạt động vận dụng:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Giới thiệu tác phẩm *Hành trình khôn lớn* với người thân. | - HS tích cực tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS lắng nghe, vỗ tay.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát, tham khảo.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe tiếp thu.  - HS tham gia chơi.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS sắp xếp.  - HS đi xem tác phẩm.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 3 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:QUY TẮC VIẾT TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài. Biết viết tên người, tên địa lí nước ngoài đúng quy tắc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về quy tắc viết tên riêng nước ngoài; hợp tác với bạn khi tham gia các trò chơi học tập), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: phát hiện được các tên riêng nước ngoài viết không đúng quy tắc; viết được các tên riêng nước ngoài theo đúng quy tắc). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV).

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - Tổ chức TC *“Ai nhanh ai đúng”* để ôn lại kiến thức về từ quy tắc viết hoa đã học ở những tiết trước.  - GV nêu cách chơi: GV tổ chức cho cả lớp chơi theo nhóm. GV đưa ra đoạn thơ có các tên riêng viết sai chính tả, các nhóm phát hiện và viết lại các tên riêng đó cho đúng vào PHT của nhóm mình. Nhóm nào hoàn thành đúng va nhanh nhất sẽ chiến thắng.  - Các tên riêng viết sai đã được sửa lại: *Long thành, Bồ, Bạc, Gai, Buồm, Thiếc, Mã Vĩ, Cót, Mây, Đàn, Phúc Kiến.*  - Hãy nêu quy tắc viết hoa các tên riêng trong bài.  - Nhận xét, GTB: Bên cạnh tên người, tên địa danh Việt Nam, trong thực tế ta còn gặp rất nhiều các tên riêng nước ngoài. Để biết cách viết viết các tên riêng đó, trong tiết LT&C hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài. | - Học sinh chơi trò chơi sự điều khiển của GV.  *Rủ nhau chơi khắp long thành,*  *Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:*  *Hàng bồ, hàng bạc, hàng gai,*  *Hàng buồm, hàng thiếc, hàng Hài, hàng Khay,*  *Mã vĩ, hàng Điếu, hàng Giày,*  *Hàng Lờ, hàng cót, hàng mây, hàng đàn,*  *Phố Mới, phúc kiến, hàng Than,*  *Hàng Mã, hàng Mắm, hàng Ngang, hàng Đồng,*  - HS: Đây đều là các tên địa danh Việt Nam, ta viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng trong tên địa danh. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **Mục tiêu:**  Tìm hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài. Biết viết tên người, tên địa lí nước ngoài đúng quy tắc.  **Cách tiến hành:** | |
| 1. HĐ 1: Nhận xét - GV mời đọc BT 1, BT 2 của phần *Nhận xét* (đọc cả gợi ý).  - GV hướng dẫn HS cách làm BT (thông qua tìm hiểu gợi ý và VD); giao nhiệm vụ cho HS.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  **BT 1.** Tìm tên người, tên địa lí nước ngoài trong đoạn văn và nhận xét về cách viết mỗi tên riêng đó. | - 2 HS đọc. Các HS khác đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi, dựa vào gợi ý để trả lời các CH.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.  - HS làm việc cặp đôi và tìm ra đáp án. |
| |  |  | | --- | --- | | **Các tên người, tên địa lí**  **nước ngoài** | **Cách viết tên riêng** | | Giô-dép, Ác-boa, Lu-i Pa-xtơ, Quy-dăng-xơ | * Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng (VD: Lu-i Pa-xtơ). * Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì viết dấu gạch nối giữa các tiếng (VD: Lu-i, Pa-xtơ, Quy-dăng-xơ). | | |
| **BT 2.** Các tên người, tên địa lí nước ngoài *Ngô Thừa Ân*, *Đỗ Phủ*, *Lý Bạch*, *Luân Đôn*, *Nhật Bản*, *Biển Đen*, (*châu*) *Đại Dương* được viết khác các tên người, tên địa lí nước ngoài ở BT 1 ở chỗ: Chúng được viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam (viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng trong tên riêng; giữa các tiếng không có gạch nối). | |
| - GV lưu ý:+ Các tên riêng nước ngoài nêu trong bài học là tên người  Châu Âu, người Trung Quốc, bao gồm họ và tên. Tên của người Châu Âu gồm tên (Lu-i) và họ (Pa-xtơ), tên xếp trước, họ xếp sau. Ngược lại người Trung Quốc gọi họ trước, tên sau. Tuy nhiên không phải tên người ở dân tộc nào cũng bao gồm họ và tên.+ Ở BT2, các tên riêng Biển Đen, (châu) Đại Dương được dịch thành tiếng nước ngoài (Black Sea, Oceania). Các tên riêng còn lại được phiên âm qua âm Hán Việt thì có Quy tắc viết hoa như viết tên riêng Việt Nam. | - HS lắng nghe |
| HĐ 2: Rút ra bài học - GV mời 1 hoặc 2 HS đọc to bài học về quy tắc viết tên riêng nước ngoài trong SGK. Các HS khác đọc thầm theo.  - GV giải thích kĩ hơn về nội dung của bài học.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học. | - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **Mục tiêu:**  Sử dụng quy tắc viết tên riêng nước ngoài để viết tên người, tên địa lí nước ngoài đúng quy tắc.  **Cách tiến hành:** | |
| HĐ1: Viết lại tên riêng cho đúng quy tắc (BT 1) - GV mời HS đọc BT 1.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm các tên riêng, làm việc cá nhân: viết các tên riêng vào vở / VBT / phiếu học tập (nếu có).  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả trước lớp (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện). Các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  + Tên người: *Ma-ri Quy-ri, Y-éc-xanh, Iu-ri Ga-ga-rin, An-phrét Nô-ben, A-lếch-xây Tôn-xtôi.*  + Tên địa lí: *Ba Lan, Phi-líp-pin, Ky-ô-tô, Xanh Pê-téc-bua.*  - HS chữa bài (nếu làm chưa đúng). HĐ 2: Trò chơi “Du lịch” (BT 2) - GV mời 2 HS đọc BT 2.  - Tổ chức cho HS chơi theo nhóm.  - TC chơi trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. HS sửa lại bài làm (nếu viết sai); có thể viết thêm tên một số nước và tên thủ đô của những nước đó. | - 1 HS đọc BT 1- HS làm BT 1 vào VBT- HS báo cáo, nhận xét lẫn nhau.- HS theo dõi.- HS chữa bài.- HS đọc BT 2. - HS chơi trong nhóm 2 – 4 HS:  + Chia nhóm thành 2 bên: bên hỏi, bên đáp.  + Chuẩn bị câu đố: Mỗi bên viết lên giấy / thẻ từ ngữ của mình tên của một nước (giữ bí mật tên nước đó).  + Thực hiện trò chơi theo hướng dẫn trong SGK. VD: Bên hỏi đưa giấy / thẻ viết “Nhật Bản” cho bên đáp xem và nói: “Tôi muốn đến thủ đô của Nhật Bản.”; bên đáp viết “Tô-ky-ô” lên giấy / thẻ của mình, giơ cho bên hỏi đọc và nói: “Đó là Tô-ky-ô.”. Sau đó, hai bên đổi nhiệm vụ hỏi – đáp cho nhau.  - Một số nhóm chơi trước lớp. (Thực hiện tương tự như chơi trong nhóm).  - Cả lớp nhận xét, bình chọn đội chơi đạt giải nhất. |
| **4. Hoạt động vận dụng:**  \*Vận dụng: Tìm 10 tên riêng nước ngoài và viết theo đúng quy tắc viết hoa. - GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

## **SO SÁNH CÁC SỐ THẬP PHÂN - T1**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết cách so sánh hai số thập phân; thực hiện được việc so sánh hai số thập phân; xác định số thập phân lớn nhất và số thập phân bé nhất; sắp xếp được thứ tự các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến việc so sánh số thập phân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực mô hình hóa.

- Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.

- Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên:**Giáo án. SGK; Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- SGK. Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh khởi động:    - GV cho HS chơi trò chơi “Tôi bảo! Tôi bảo!”  Tôi bảo! Tôi bảo!  HS1: Đọc số tuổi thọ trung bình của Ấn Độ.  Tôi bảo! Tôi bảo!  HS2: Đọc số tuổi thọ trung bình của Pháp.  …..  *-* GV đặt câu hỏi: “*Nước nào có số tuổi thọ trung bình lớn nhất?”*  - GV dẫn dắt: “*Trong bài học này, chúng ta cùng tìm hiểu cách so sánh hai hay nhiều số thập phân. “****Bài 18: So sánh các số thập phân****”.*  **2. Hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết cách so sánh hai số thập phân.  **b. Cách thức tiến hành**  *1. So sánh hai số thập phân khác phần nguyên*  - GV hướng dẫn HS: so sánh 7,3 và 6,5  + Nhận xét phần nguyên của hai số thập phân.  + So sánh phần nguyên của hai số thập phân này.  + Viết hai số thập phân dưới dạng phân số thập phân và số sánh.  Kết luận: 7,3 > 6,5  + Nêu quy tắc so sánh hai số thập phân khác phần nguyên.  - GV khái quát :    ***Trong hai số thập phân có phần nguyên khác nhau, số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn.***  *2. So sánh hai số thập phân cùng phần nguyên*  - GV hướng dẫn HS: so sánh 5,329 và 5,371.  + Nhận xét phần nguyên của hai số thập phân.  + So sánh từng chữ số theo từng hàng của hai số thập phân.  + Viết số thập phân đã cho dưới dạng phân số thập phân và so sánh.  Kết luận: 5,329 < 5,371  + Nêu quy tắc so sánh hai số thập phân cùng phần nguyên.  - GV khái quát:     * ***Nếu phần nguyên của hai số thập phân bằng nhau, ta lần lượt so sánh từng cặp chữ số trên cùng một hàng ở phần thập phân (kể từ trái qua phải), cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau. Ở cặp chữ số khác nhau đó, chữ số nào lớn hơn thì số thập phân chứa chữ số đó lớn hơn.*** * ***Nếu hai số thập phân có phần nguyên và phần thập phân bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.***   **-** GV cho HS nhắc lại.  **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:**  - HS hoàn thành các bài tập 1; 2; 3; 4; 5 trong SGK  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *>; <; =?*    - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, nói cho nhau nghe cách làm và trình bày vào vở cá nhân.  - GV mời 1 HS trình bày kết quả, khuyến khích HS giải thích.  - GV chữa bài, chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *a) Tìm số bé nhất, số lớn nhất trong các số thập phân sau:*    *b) Sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ lớn đến bé:*    - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, nhận biết việc cần làm.  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **4. Vận dụng**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 19 – *Làm tròn số thập phân.* | - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV  Tôi bảo! Tôi bảo!  HS1: Sáu mươi bảy phẩy tám mươi.  Tôi bảo! Tôi bảo!  HS2: Tám mươi mốt phẩy sáu mươi sáu.  *…….*  - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS theo dõi, trả lời:  + Phần nguyên khác nhau.  + 7 > 6  +  Ta có:  + So sánh phần nguyên: số nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn.  - HS theo dõi, nhắc lại  - HS theo dõi, trả lời:  + Có cùng phần nguyên.  + Chữ số hàng đơn vị: 5 = 5  Chữ số hàng phần mười: 3 = 3  Chữ số hàng phần trăm: 2 < 7  +  Ta có:  *+* So sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng của phần thập phân, kể từ trái sang phải. Cặp chữ số đầu tiên khác nhau: Số có chữ số lớn hơn thì lớn hơn.  - HS theo dõi, ghi chép bài vào vở cá nhân.  - HS nhắc lại .  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *7,62 < 9,4 50,001 < 50,01*  *9,9 < 8,95 17,183 > 17,09*  *17,004 > 16,9 29,5 = 29,50*  *7 > 6,99*  *0,89 < 1,5*  *0,00041 < 0,0005*  - HS thảo luận, nhận biết việc cần thực hiện:  *+ So sánh các số.*  *Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn (lớn đến bé)*  *Tìm số lớn nhất, số bé nhất.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a) Số bé nhất là: 2,061*  *Số lớn nhất là: 20,61*  *b) Các số thập phân theo thứ tự từ lớn đến bé là: 22,68; 22,86; 23,01; 23,853.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - HS chú ý nghe, quan sát bảng và ghi vở. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 4. DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**\*GDDP**

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint (chiếu hình ảnh về trang phục, văn hoá các dân tộc, hình ảnh về tình đoàn kết giữa các dân tộc)

**- Học sinh:** SGK, bút chì, bút dạ, màu vẽ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *“Mai An Tiêm”*  + GV phổ biến cách chơi: Mỗi tổ là một đội chơi. Các đội hãy giúp ong mật tìm được mật hoa bằng cách trả lời các câu hỏi sau. Các đội sẽ phất cờ để giành quyền trả lời câu hỏi.  + GV tổ chức cho HS chơi:  *Lựa chọn đáp án đúng trong các câu hỏi:*  ***Câu 1. Đặc điểm nào dưới đây đúng với dân cư nước ta?***  *A. Rất đông dân, đứng thứ 1 trong khu vực Đông Nam Á.*  *B. Rất đông dân, đứng thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á.*  *C. Đông dân, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.*  *D. Đông dân, đứng thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á.*  ***Câu 2. Ý nào dưới đây thể hiện mặt tích cực của dân số tăng nhanh?***  *A. Tạo được nguồn lao động dồi dào và dự trữ lao động lớn.*  *B. Đẩy nhanh tốc độ khai thác tài nguyên thiên nhiên.*  *C. Chất lượng cuộc sống của người dân khó được nâng cao.*  *D. Gia tăng ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên.*  ***Câu 3. Dân cư Việt Nam phân bố …***  *A. khá đồng đều giữa đồng bằng, ven biển và miền núi.*  *B. khá đồng đều giữa thành thị và nông thôn.*  *C. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở miền núi, thưa ở đồng bằng và ven biển.*  *D. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa ở miền núi.*  ***Câu 4. Ghép các từ và số cho sẵn vào chỗ chấm (......) trong các câu sau cho phù hợp.***  ***Phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam gây khó khăn cho việc khai thác ……(2) và sử dụng nguồn lao động.***  *A. rừng C. tài nguyên*  *B. khoáng sản D. thuỷ sản*  - GV tổng kết trò chơi.  - Liên kết giới thiệu bài mới: Tiết trước các em đã biết có 54 dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam, ở tiết học này cô cùng các em sẽ đi tìm hiểu kĩ hơn về cộng đồng các dân tộc Việt Nam, về văn hoá, tình đoàn kết giữa các dân tộc qua Bài 4: *Dân cư và dân tộc ở việt nam (tiết 2)*  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại. | - HS lắng nghe cách chơi  - HS tham gia trò chơi.  ***Câu 1.***  *C. Đông dân, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.*  ***Câu 2.***  *A. Tạo được nguồn lao động dồi dào và dự trữ lao động lớn.*  ***Câu 3.***  *D. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa ở miền núi.*  ***Câu 4: C***  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Một số em nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  Mục tiêu:  - HS kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  - Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. | |
| **2. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam**  **\* Hoạt động 4**: **Tìm hiểu về** **các dân tộc và tình đoàn kết của các dân tộc**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: một nửa lớp hoàn thành nhiệm vụ 1, một nửa lớp hoàn thành nhiệm vụ 2.  + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin, em hãy:  • Cho biết Việt Nam có bao nhiêu dân tộc?  • Kể tên một số dân tộc ở Việt Nam.  • Giới thiệu tranh ảnh và nét văn hoá tiêu biểu của một số dân tộc Việt Nam mà em đã sưu tầm.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và kết hợp với hiểu biết của bản thân, em hãy kể lại một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  - GV tổ chức cho một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chuẩn xác kiến thức dân tộc và tình đoàn kết các dân tộc ở Việt Nam:  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Việt Nam có 54 dân tộc. Một số dân tộc như Kinh, Mông. Thía, Tày, Nùng, Ê – Đê, Ba Na …*  *+ Mỗi một dân tộc có những nét văn hóa riêng, thể hiện ở tiếng nói, nếp sống, phong tục, tín ngưỡng nghệ thuật, ẩm thực…*  *VD: Nghề thêu thổ cẩm truyền thống của đồng bào dân tộc Dao Đỏ, dân ca hát Then của người Tày….*  - GV cung cấp cho HS một số hình ảnh, video liên quan đến nét văn hóa của các dân tộc ở Việt Nam:   |  |  | | --- | --- | | https://tuyenquang.dcs.vn/Image/Large/202232213059_78063.jpg  *Lễ Gầu Tào - người Mông* | Lễ Hội Lồng Tồng Của Dân Tộc Tày Ở Tây Bắc  *Lễ Lồng Tồng dân tộc Tày* | | - GV hướng dẫn HS đọc mục *Em có biết* SHS tr.23 về *một số dân tộc có số dân đông.*  ***Tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam***  **-** GV mời 1 – 2 HS đọc to câu chuyện trong SHS tr.23 – tr.24. HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.      - GV đặt một số câu hỏi cho HS trả lời:  *+ Hai câu chuyện trên cung cấp cho em thêm thông tin gì về cộng đồng dân tộc ở Việt Nam?*  *+ Em hãy kể thêm một số câu chuyện về cộng đồng dân tộc Việt Nam.*  - GV khuyến khích HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | | | - Các nhóm nhận nhiệm vụ và tổ chức thảo luận.  - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình ảnh  - HS đọc mục em có biết  - HS đọc các câu chuyện trong SGK  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố vui” đố về các dân tộc Việt Nam  - GV nhận xét, tuyên dương hs  - Dặn dò HS chuẩn bị nội dung phần Luyện tập, vận dụng trong SGK, trang 24. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP: DẤU GẠCH NGANG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1, Năng lực đặc thù**

- Củng cố luyện tập các tác dụng của dấu gạch ngang

- Rèn kĩ năng sử dụng dấu gạch ngang: Nhận biết các tác dụng của dấu gạch ngang, sử dụng đúng các dấu gạch ngang trong đoạn văn.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng dấu gạch ngang phù hợp.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Lịch sự khi giao tiếp với bạn, với thầy cô, trao đổi, thảo luận với bạn bè trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, tự giác học tập, yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính kết nối ti vi

**III. Các hoạt động dạy và học**

**1. Khởi động**: HS cả lớp hát và vận động

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Cho HS chia sẻ HS về dấu các tác dụng của dấu gạch ngang.  - GV treo BP viết nội dung cần ghi nhớ về dấu gạch ngang.  - Cho HS tự làm, trình bày kết quả  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng   |  |  | | --- | --- | | Tác dụng của dấu gạch ngang | VD | | 1, Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại | Thấy tôi sán đến gần, ông hỏi tôi: - Cháu con ai? - Thưa ông, cháu là con ông Thư. | | 2, Đánh dấu phần chú thích trong câu | Mị Nương - con gái vua Hùng Vương thứ 18 - theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao | | 3, Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê. | Thiếu nhi tham gia công tác xã hội:  - Tham gia tuyên truyền, cổ động..  - Tham gia Tết trồng cây, làm vệ sinh...  - Chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ,; giúp đỡ... |   **2. Luyện tập**  Bài 1. (BP) Đọc đoạn văn sau và ghi tác dụng của từng dấu gạch ngang vào vở :  Tôi vừa dự một cuộc họp của các chữ viết và biết được nguyên nhân bạn Hoàng (1)- một học sinh lớp 3, mắc nhiều lỗi chấm câu. Trong cuộc họp, anh dấu chấm đã chỉ rõ: (2)  - Theo tôi, tất cả là do cậu này chẳng bao giờ để ý đến dấu câu. Mỏi tay chỗ nào cậu ta chấm chỗ ấy.  Để khắc phục, Bác chữ A lưu ý bạn Hoàng mỗi khi định chấm câu cần : (3)  - Đọc lại câu văn một lần nữa.  - Xem xét ý của từng câu đã trọn vẹn chưa.  - Nếu thấy chưa yên tâm, cần xác định từng bộ phận của câu(chủ ngữ, vị ngữ, ).  Nếu bạn Hoàng và chúng ta thực hiện như trên thì sẽ tránh được lỗi chấm câu đấy các bạn ạ!  - Cho HS làm bài.  - Gọi HS chữa bài, nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong từng trường hợp  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  Bài 2. Viết đoạn hội thoại ngắn giữa em và bạn có nội dung nói về việc bảo vệ môi trường ở địa phương (trong đoạn văn đó có sử dụng dấu gạch ngang).  - GV gợi ý các bước làm bài  + B1: Xác định nội dung của đoạn hội thoại ( có thể là các biện pháp để bảo vệ môi trường )  + B2: Định hướng các chỗ dùng dấu gạch ngang  + B3: Viết đoạn hội thoại  - Gọi HS trình bày đoạn hội thoại.  - GVNX, tuyên dương HS viết tốt. | - HS chia sẻ với nhau trong nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lấy ví dụ về từng tác dụng của dấu gạch ngang.  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS đọc bài tập trên bảng phụ  - HS nêu yêu cầu.  - HS trao đổi làm bài theo nhóm 4.  - HS nêu miệng kết quả.  - HSNX, thống nhất đáp án  đúng :  - Dấu gạch ngang 1: Đánh dấu phần chú thích  - Dấu gạch ngang 2 : Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của anh Dấu chấm.  - Dấu gạch ngang 3 : Đánh dấu các ý trong đoạn liệt kê.  - HS nêu yc.  - HS viết bài cá nhân.  - KKHS viết đoạn văn có dấu gạch ngang với nhiều tác dụng.  - HS đọc bài viết.  - HS nhận xét |

**3. Vận dụng:**

- KKHS viết câu văn, đoạn văn có sử dụng dấu gạch ngang.

- GV nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ kiến thức về dấu gạch ngang để sử dụng cho đúng.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Công nghệ

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tin học

*( Đ/c Phạm Hồng soạn và dạy )*

Tiết 3: Thể dục

*( Đ/c Nguyễn Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024

Buổi chiều: Tiết 1+2: Tiếng Anh

**(***Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

## **SO SÁNH CÁC SỐ THẬP PHÂN - T2**

**I. Yêu cầu cần đat:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết cách so sánh hai số thập phân; thực hiện được việc so sánh hai số thập phân; xác định số thập phân lớn nhất và số thập phân bé nhất; sắp xếp được thứ tự các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến việc so sánh số thập phân.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực mô hình hóa.

- Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.

- Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

- Hình vẽ trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SHS.

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **2. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:**  - HS hoàn thành các bài tập 3; 4; 5 trong SGK  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *a) Tìm chữ số thích hợp cho ô*    *b) Tìm số tự nhiên thích hợp cho ô*      - GV cho HS thảo luận nhóm 4, tìm hiểu bài, nhận biết:  + Thay ? bằng chữ số thích hợp.  + Thay bằng cách nào? (so sánh từng cặp chữ số).  - HS làm vào vở cá nhân.  - GV mời 1 – 2 HS lên bảng trả lời, khuyến khích HS nói cách làm.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4***  *Nguyên muốn chọn con đường ngắn hơn để đi bộ từ nhà đến trường. Theo em, Nguyên nên chọn con đường tô màu đỏ hay màu xanh?*    - GV cho HS làm bài vào vở cá nhân.  - GV mời 1 – 2 HS đứng tại chỗ trình bày đáp án.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  ***Nhiệm vụ 5: Hoàn thành BT5***  *Thời gian chạy hết 100m của ba bạn Khoa, Châu, Thư lần lượt là: 18,48 giây; 18,40 giây; 18,58 giây. Em hãy cho biết ai là người về đích đầu tiên.*  - GV cho HS thảo luận với bạn cùng bàn, nói cho nhau nghe cách làm và trình bày vào vở cá nhân.  - GV mời 1 – 2 nhóm đứng tại chỗ trình bày đáp án.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT6***  *a) Em hãy hỏi chiều cao của mọi người trong gia đình và ghi lại.*  *Ví dụ: Mẹ cao 1,56m.*  *b) Viết tên các thành viên trong gia đình em theo thứ tự từ người thấp nhất đến người cao nhất.*  - GV cho HS hoàn thành ở nhà, chia sẻ kết quả với bạn cùng bàn.  **3. Hoạt động vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng so sánh số thập phân.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT***  *a) Số thập phân bé nhất trong các số 3,045; 3,405; 3,504; 3,054 là:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. 3,045.* | *B. 3,405.* | *C. 3,504* | *D. 3,054* |   *b) Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là:*  *7,451 ….. 7,46*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. >* | *B. =* | *C. <* | *D. Khác.* |   *c) Dãy số sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:*  *A. 5,046; 5,064; 5,604; 50,46.*  *B. 5,064; 5,046; 5,604; 50,46.*  *C. 50,46; 5,604; 5,064; 5,046.*  *D. 5,046; 5,604; 5,064; 50,46.*  *d) Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:*  *26,3…6 > 26,389*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. 8.* | *B. 9.* | *C. 7.* | *D. 6.* |   *e) Số tự nhiên thích hợp điền vào chỗ chấm là:*  *47,8 > ….. > 46,6*  *A. 46.*  *B. 48.*  *C. 45.*  *D. 47.*  - GV cho HS làm bài cá nhân sau đó chia sẻ đáp án với bạn cùng bàn.  - GV mời một vài HS chia sẻ đáp án. Giải thích tại sao lại chọn phương án đó.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 19 – *Làm tròn số thập phân.* | - Kết quả:  *a) 5,604 < 5,614*  *b) 0,9 < 1 < 1,2*  *b) 84,97 < 85 < 85,14*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *Vì 0,74 < 0,8 nên Nguyên nên chọn con đường màu đỏ.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *Ta có: 18,40 < 18,48 < 18,58.*  *Vậy bạn Châu là người về đích đầu tiên.*  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a) Ta có: 3,045 < 3,054 < 3,405 < 3,504.*  - HS tự hoàn thành bài  ***Chọn A.***  *b) Ta có: 7,451 < 7,46*  ***Chọn C.***  *c)* ***Chọn A.***  *d)* ***Chọn B.***  *e)* ***Chọn D.***    - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm.  - HS chú ý nghe, quan sát bảng và ghi vở. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: TOẠ ĐÀM VỀ CHỦ ĐỀ EM ĐÃ KHÔN LỚN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

***Năng đặc thù:***

*- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:* thực hiện triển lãm *Hành trình lớn khôn.*

**3. Phẩm chất**

*- Trách nhiệm:* có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong hoạt động nối tiếp và các hoạt động trong nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên:** Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Phiếu tổng hợp tư liệu, sản phẩm cá nhân,…

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh:**SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - Bầu chọn được ban cán sự lớp cho năm học mới  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 6 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 7.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Tọa đàm về chủ đề Em đã lớn hơn**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Chia sẻ và học hỏi được về cách phát triển bản thân theo hướng tích cực.  - Mạnh dạn, tự tin chia sẻ ý kiến của bản thân trong buổi toạ đàm.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Tham gia buổi tọa đàm***  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho buổi toạ đàm:  + Phân công một HS dẫn dắt buổi toạ đàm.  + Kê bàn ghế, sắp xếp lớp học phù hợp với không gian buổi toạ đàm.  - GV hướng dẫn HS tổ chức buổi toạ đàm    ***Nhiệm vụ 2. Đặt câu hỏi và thảo luận những nội dung liên quan đến chủ đề tọa đàm***  - GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi và thảo luận những nội dung liên quan đến chủ đề *Em đã lớn hơn*.  - GV gợi ý cho HS cụ thể như sau:  + Những thay đổi tích cực của bản thân trong thời gian qua.  + Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của em.  + Cảm xúc của em về sự thay đổi của bản thân.  + Kế hoạch phát triển bản thân trong thời gian tới...  - GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ ý kiến về những vấn đề xoay quanh chủ đề buổi toạ đàm.  - GV khuyến khích HS chia sẻ tích cực.  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau buổi toạ đàm.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị tổ chức sự chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20-10  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 2 – Tuần 7.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS tiếp thu.  - HS trao đổi, chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Buổi chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

**GÓC SÁNG TẠO: NHỮNG BÀI HỌC HAY**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bạn học sinh trong một tác phẩm đã học ở Bài 3 chăm chỉ thực hành (hoặc kể về một lần vận dụng bài học vào thực tiễn). Giới thiệu được bài viết với các bạn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện được hoạt động nhóm, lớp.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện hoạt động viết và trang trí bài viết.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, chủ động hoàn thành nhiệm vụ cá nhân.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi phối hợp hoạt động cùng bạn và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “*Mái trường nơi học bao điều hay*”  - GV giới thiệu bài học: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Có học mới hay*. Hôm nay, trong hoạt động *Góc sáng tạo*, chúng ta sẽ viết đoạn văn về chủ điểm này, sau đó giới thiệu bài viết của mình với các bạn và cô (thầy) nhé!  - GV ghi tên bài học: **Góc sáng tạo “Những bài học hay”.** | - HS hát  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS ghi bài |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **a. Mục tiêu:** Lựa chọn được đề bài phù hợp và thảo luận được với bạn tìm ý cho đoạn văn của mình.  **b. Cách tiến hành** | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 1.  **- Tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi về đề bài đã chọn.**  **- Tổ chức cho HS chia sẻ nhanh theo gợi ý.** | **-** 1 HS đọc yêu cầu của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, 2 HS ngồi cạnh nhau trao đổi về đề bài mà mình chọn.  - Một số HS trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề đã chọn. (Thực hiện nhanh). |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:**  - Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bạn học sinh trong một tác phẩm đã học ở Bài 3 chăm chỉ thực hành (hoặc kể về một lần vận dụng bài học vào thực tiễn) kết hợp với trang trí bài viết theo ý tưởng của bản thân. Giới thiệu được bài viết với các bạn. HS nhận xét và bình chọn được bài viết hay, trình bày đẹp.  **b. Cách tiến hành** | |
| **HĐ 1: Viết đoạn văn và trang trí hoặc vẽ hình minh hoạ cho bài viết.**  - GV dành thời gian cho HS làm việc cá nhân.  – GV theo dõi, giúp đỡ HS. | **- HS làm việc cá nhân:**  **+** Viết đoạn văn vào phiếu học tập / vở ô li.  + Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  + Hoàn thiện bài làm. |
| HĐ 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT 2, 3) - Tổ chức báo cáo kết quả trước lớp (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV khen ngợi, biểu dương HS. | - Một số HS báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện). Các bạn trong lớp nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.50. | - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Lịch sử - Địa lí

**BÀI 4. DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (TIẾT 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS ghi lại được một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam theo gợi ý.

- Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn: Giới thiệu hoạt động hoặc vẽ/ viết về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương hoặc trên đất nước Việt Nam.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: trình bày sản phẩm học tập một cách sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint, chuẩn bị cho mỗi nhóm 2 tờ giấy khổ lớn.

**- Học sinh:** SGK, bút chì, bút dạ, màu vẽ.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV cho HS nghe và hát theo bài hát *Ru em* (dân ca Xơ-đăng).  - Bài hát vừa rồi là dân ca của dân tộc nào?  - Người Xơ-đăng sống ở khu vực nào trên đất nước ta?  - Kết nối: Ở hai tiết học trước, em đã học được những điều gì về dân cư và dân tộc ở Việt Nam?  - GV giới thiệu bài: Ở tiết này cô và các em cùng đi luyện tập lại những điều mình đã học ở hai tiết trước. Chúng ta cùng vào bài 4: *Dân cư và dân tộc ở việt nam (tiết 3)*  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại. | - HS nghe và cùng hát theo.  - Dân ca Xơ-đăng  - Người Xơ-đăng sống ở chủ yếu ở Kon Tum (Tây Nguyên) và một số sống ở vùng núi tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.  - Cá nhân HS tự chia sẻ.  - HS lắng nghe  - Một số HS nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động luyện tập**  *Mục tiêu:* Củng cố kiến thức và phát triển năng lực HS.  - HS ghi lại được một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam theo gợi ý.  - Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. | |
| - GV gọi HS đọc 2 câu hỏi ở phần Luyện tập (mục Bàn tay)  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4: hoàn thành câu 1 vào phiếu (giấy khổ lớn) và chuẩn bị câu trả lời cho câu 2.  *+ Câu 1. Hoàn thành sơ đồ thể hiện tác động của dân số tăng nhanh ở nước ta theo gợi ý trang 24 SGK vào vở.*    *+ Câu 2. Em cần làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam?*  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  *-* GV biểu dương nhóm trả lời đúng, có sáng tạo. | - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - Các nhóm thực hiện  Câu 1. Ví dụ  Câu 2. Chẳng hạn:  + Tìm ra nét đẹp về văn hoá của các dân tộc về trang phục, phong tục tập quán,...  + Góp phần bảo vệ truyền thống tốt đẹp văn hoá của các dân tộc trong ngôn ngữ, nhà ở, trang phục, phong tục tập quán,...  + Không chê bai, giễu cợt nét văn hoá của các dân tộc.  - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung |
| **3. Hoạt động vận dụng**  Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn: Giới thiệu hoạt động hoặc vẽ/ viết về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương hoặc trên đất nước Việt Nam. | |
| - GV gọi HS đọc nội dung câu hỏi ở mục Vận dụng.  - GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm 4, lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây (có thể giao HS thực hiện ở nhà và trình bày kết quả):  + Nhiệm vụ 1: Ở địa phương em có những dân tộc nào cùng chung sống? Hãy tìm hiểu một hoạt động của người dân thể hiện tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương và chia sẻ với các bạn trong lớp.  + Nhiệm vụ 2: Vẽ hoặc viết thông điệp về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam để chia sẻ với các bạn và những người xung quanh.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, biểu dương và chuẩn xác kiến thức.  - GV chốt lại nội dung bài – liên hệ để giáo dục lòng nhân ái, tình đoàn kết dân tộc cho HS.  - Tuyên dương HS, nhóm HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài 5: *Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.* | - 2 HS đọc, lớp đọc thầm  - Các nhóm lắng nghe và chọn nhiệm vụ  + HS có thể tìm thông tin về các dân tộc ở tỉnh thành phố em đang sống. Tìm những câu chuyện về tình đoàn kết của các dân tộc ở địa phương qua mạng hoặc thực tiễn xung quanh.  + HS có thể vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn về tình đoàn kết của các dân tộc Việt Nam. Ví dụ: sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau,... giữa các GV cắm bản với bà con và HS ở vùng khó khăn, sự đoàn kết, giúp đỡ nhau của các dân tộc cùng chung sống trong một không gian lãnh thổ cụ thể,...  - Đại điện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung nội dung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP: SO SÁNH HAI SỐ THẬP PHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đực thù:**

- Biết so sánh số các thập phân và vận dụng một số bài toán có liên quan: tìm STP lớn nhất, nhỏ nhất, sắp xếp các STP theo thứ tự, tìm STN ở giữa 2 STP.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp và hợp tác với thầy cô và các bạn trong hoạt động nhóm, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ học tập; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Bảng phụ ghi BT1

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**:  - YCHS lấy vd về 2 STP rồi so sánh.  - YCHS nêu cách so sánh 2 số thập phân.  *Chốt : Muốn so sánh 2 STP ta làm như sau :*  *+ So sánh các phần nguyên của 2 số, STP nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn.*  *+ Nếu phần nguyên bằng nhau thì ta so sánh phần thập phân bắt đầu từ hàng phần mười...*  **2. Luyện tập: (BP)**  Bài 1: > < = ?  a,9,89... 8,889 b, 14,509....14,51  8,321...8,3210 10,83....8,82 6,057....6,0570 246, 300.... 246,3  - KKHS làm nhanh làm tiếp :  c, 54 C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\ksohtml5404\wps18.jpg .... 54,7  6,92 .... 6 + C:\Users\ADMINI~1\AppData\Local\Temp\ksohtml5404\wps19.jpg  - GV nhận xét, đánh giá,  *Chốt : Củng cố cách so sánh 2 số thập phân*  **Bài 2.** Tìm số thập phân lớn nhất, bé nhất trong các số thập phân sau :  12,54; 12,45; 54,12; 4,125; 45,12  - GV nhật xét, chốt kết quả đúng.  - Muốn tìm STP lớn nhất, bé nhất trong các STP ta làm thế nào ?  *Chốt : Muốn tìm STP lớn nhất, bé nhất trong các STP ta phải so sánh các STP.*  **Bài 3**. Từ 3 chữ số 1,3,5 hãy lập tất cả các STP có 3 chữ số khác nhau và phần thập phân có 2 chữ số rồi xếp các số vừa lập được theo thứ tự nhỏ dần.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Muốn xếp các STP theo thứ tự ta làm thế nào ?  *Chốt : Muốn xếp các STP theo thứ tự ta phải so sánh các số rồi xếp*.  **Bài 4**. Tìm số tự nhiên x sao cho :  a, 3,25 < x < 5,05  b, 785,6 < x < 787,9  - KKHS làm nhanh làm tiếp phần :  c, x có 2 chữ số giống nhau và  x > 75,98  GV nhận xét, chốt kết quả đúng :  a. x = 4; 5 b. x = 786; 787  c. x = 77; 88 ; 99  *Chốt : Củng cố về so sánh các STP với STN.*  **3. Vận dụng:**  - GV nhận xét giờ học. | - HS cả lớp hát và vận động.  - 2 em lên bảng làm, lớp làm vở nháp. - HS nhận xét.  - Một số HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yc bài tập.  - HS làm bài cá nhân, kiểm tra chéo nhau.  - 3 HS lên chữa bài.  - HSNX và trao đổi giải thích cách làm.  - HS đọc bài, nêu yc.  - HS suy nghĩ làm bài cá nhân.  - 1 HS nêu miệng kết quả.  - HSNX, KKHS giải thích cách làm.  - HSTL.  - HS đọc bài, nêu yc.  - HS trao đổi nhóm đôi làm bài, 1 số nhóm làm bảng nhóm.  - HS dán bảng nhóm.  - HSNX, bổ sung, thống nhất kết quả đúng.  - HSTL.  - HS nêu yc.  - HS làm bài cá nhân.  - 3 HS lên bảng làm 3 phần.  - HSNX, bổ sung.  - HS nêu lại cách so sánh 2 số thập phân. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**  *( Nhận xét và ký duyệt )*  *Nguyễn Thị Thu Hà* |